

ĐTXD TT - PR 4.2.3-2/FM4

VĂN PHÒNG THÀNH ỦY
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CTY TNHH 1 THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG TÂN THUẬN

Số: 789 /PXLCV-TT

TP-HCM, ngày 16 tháng 7 năm 2026

PHIẾU XỬ LÝ CÔNG VĂN

PHÒNG NHÂN SỰ - HÀNH CHÍNH

Kính chuyển: Tổng Giám đốc Công ty - Để xử lý theo thẩm quyền

- Scan website, Tân Thuận
- Giao PKCTH theo dõi, bàn
bà; PQLTS phối hợp

TỔNG GIÁM ĐỐC



CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐÔNG NAM

Số: 286/2026/TB-ĐG-HCM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc đấu giá tài sản

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂN THUẬN	
CÔNG VĂN ĐẾN	
Số:.....	789
Ngày: 16 Tháng 7 Năm 2026	

- Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/06/2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Căn cứ Luật đấu giá số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá cho thuê tài sản nhà, đất số 179/2026/HĐDV-DGTS-HCM ngày 15 tháng 7 năm 2026 giữa Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam và Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận,

Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam thông báo đấu giá tài sản với các nội dung sau:

1. Người có tài sản đấu giá:

Văn phòng Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh

Trụ sở: 58 Trương Định, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền:

Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận

Trụ sở: Số 185 Lý Chính Thắng, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam.

Trụ sở chính: Số 56 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại liên hệ: 0888.154.369

3. Thông tin tài sản đấu giá:

3.1. Tài sản đấu giá: Cho thuê 42 cơ sở nhà, đất do Văn phòng Thành uỷ ủy quyền khai thác cho thuê (Đợt 2 - năm 2026). Tài sản đấu giá thuộc quyền quản lý của Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận. Đấu giá riêng lẻ từng tài sản.

3.2. Đặc điểm tài sản:

STT	Địa chỉ nhà, đất	Giá khởi điểm (đồng/tháng)	Diện tích (m ²)		Mục đích cho thuê	Tiền đặt trước	Tiền đặt cọc	Thời gian thuê
			Theo GCN	Theo bản vẽ				
1	Tài sản 1: Số 155 đường Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 (nay là phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh)	95.100.000	Diện tích đất: 69,0; Diện tích XD: 69,00; Diện tích sàn XD: 356,8		Khách hàng được sử dụng tài sản thuê để kinh doanh những ngành nghề hợp pháp, phù hợp mục đích sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ghi trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quy hoạch kinh tế, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất tại nơi tài sản tọa lạc; không bao gồm ngành nghề nhạy cảm (massage, vũ trường, Karaoke, bar)	03 tháng	05 tháng	05 năm
2	Tài sản 2: Số 63 (số cũ: 59) đường Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu (phường 8 cũ), Quận 3 (nay là phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh)	34.400.000	Diện tích đất: 95,0; Diện tích XD: 95,0; Diện tích sàn XD: 289,0			03 tháng	05 tháng	05 năm
3	Tài sản 3: Số 210 đường Nguyễn Tất Thành, phường 13, Quận 4 (nay là phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh)	10.350.000	Diện tích đất: 44,1; Diện tích XD: 44,1; Diện tích sàn XD: 112,5	Diện tích đất: 65,7; Diện tích XD: 65,7; Diện tích sàn XD: 184,8		03 tháng	05 tháng	05 năm
4	Tài sản 4: 80-82 Phạm Đình Hổ, phường 2, Quận 6 (nay là Phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	44.500.000	Diện tích đất: 189,0; Diện tích XD: 189; Diện tích sàn XD: 378			03 tháng	05 tháng	05 năm
5	Tài sản 5: Căn hộ 003 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	8.660.000	Diện tích đất: -; Diện tích XD: -; Diện tích sàn XD: 82,6		Đề ở	03 tháng	05 tháng	05 năm
6	Tài sản 6: Căn hộ 1.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	3.490.000	Diện tích đất: -; Diện tích XD: -; Diện tích sàn XD: 52,3		Đề ở	03 tháng	05 tháng	05 năm
7	Tài sản 7: Căn hộ 2.05 Chung cư Bình Phú,	3.490.000	Diện tích đất: -; Diện tích		Đề ở	03 tháng	05 tháng	05 năm

	phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)		XD:-; Diện tích sàn XD: 52,3					
8	Tài sản 8: Căn hộ 3.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	3.490.000	Diện tích đất: -; Diện tích XD:-; Diện tích sàn XD: 52,3		Đề ở	03 tháng	05 tháng	05 năm
9	Tài sản 9: Căn hộ 4.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	3.490.000	Diện tích đất: -; Diện tích XD:-; Diện tích sàn XD: 52,3		Đề ở	03 tháng	05 tháng	05 năm
10	Tài sản 10: Căn hộ 5.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	3.490.000	Diện tích đất: -; Diện tích XD:-; Diện tích sàn XD: 52,3		Đề ở	03 tháng	05 tháng	05 năm
11	Tài sản 11: Căn hộ 6.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	3.490.000	Diện tích đất: -; Diện tích XD:-; Diện tích sàn XD: 52,3		Đề ở	03 tháng	05 tháng	05 năm
12	Tài sản 12: Căn hộ 7.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	3.490.000	Diện tích đất: -; Diện tích XD:-; Diện tích sàn XD: 52,3		Đề ở	03 tháng	05 tháng	05 năm
13	Tài sản 13: Số 325 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	120.380.000	Diện tích đất: 1.702,9; Diện tích XD: 1084,4; Diện tích sàn XD: 1.212,2		Khách hàng được sử dụng tài sản thuê để kinh doanh những ngành nghề hợp pháp, phù hợp mục đích sử dụng đất, tài sản gắn liền	03 tháng	05 tháng	05 năm

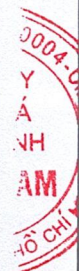
7920
CỘNG HÒA
ĐỒNG
THÀNH

14	Tài sản 14: Số 117 (số cũ 67/4) đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	15.600.000	Diện tích đất: 219,0; Diện tích XD: 219,0; Diện tích sàn XD: 270,0		với đất ghi trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quy hoạch kinh tế, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất tại nơi tài sản tọa lạc; không bao gồm ngành nghề nhay cảm (massage, vũ trường, Karaoke, bar)	03 tháng	05 tháng	05 năm
15	Tài sản 15: Số 8/9 đường Lưu Trọng Lư, phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	16.210.000	Diện tích đất: 373,3; Diện tích XD: 373,3; Diện tích sàn XD: 373,3	Diện tích XD: 710,7; Diện tích sàn XD: 591,4		03 tháng	05 tháng	05 năm
16	Tài sản 16: Số 167 (số cũ: 70/4-70/5) đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	24.910.000	Diện tích đất: 202,4; Diện tích XD: 202,4; Diện tích sàn XD: 371,3	Diện tích XD: 168,4; Diện tích sàn XD: 515,8		03 tháng	05 tháng	05 năm
17	Tài sản 17: Số 9/5 đường Bùi Văn Ba, (ấp 2, khu phố 2) phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	42.670.000	Diện tích đất: 2.080,0. Diện tích XD: 1229,4; Diện tích sàn XD: 1.229,4	Diện tích XD: 1783,7. Diện tích sàn XD: 1783,7.		03 tháng	05 tháng	05 năm
18	Tài sản 18: Số 507 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8, (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	16.407.000	Diện tích đất: 98,0. Diện tích XD: 98,0. Diện tích sàn XD: 180,5			03 tháng	05 tháng	05 năm

19	Tài sản 19: Số 587 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	40.779.000	Diện tích đất: 267,5. Diện tích XD: 260,4 Diện tích sàn XD: 520,8.		Khách hàng được sử dụng tài sản thuê để kinh doanh những ngành nghề hợp pháp, phù hợp mục đích sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ghi trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quy hoạch kinh tế, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất tại nơi tài sản tọa lạc; không bao gồm ngành nghề nhảy cảm (massage, vũ trường, Karaoke, bar)	03 tháng	05 tháng	05 năm
20	Tài sản 20: Số 599 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	66.490.000	Diện tích đất: 596,4. Diện tích XD: 560,4. Diện tích sàn XD: 787,8.			03 tháng	05 tháng	05 năm
21	Tài sản 21: Số 603 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	69.200.000	Diện tích đất: 567,3; Diện tích XD: 567,3; Diện tích sàn XD: 759,6			03 tháng	05 tháng	05 năm
22	Tài sản 22: Số 49-51, và 57 đường Bến Bình Đông, phường 11, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	51.734.000	Diện tích đất: 1.013,8. Diện tích XD: 1008,4 Diện tích sàn XD: 1.181,2	Diện tích XD: 1061,9 Diện tích sàn XD: 1240,9		03 tháng	05 tháng	05 năm
23	Tài sản 23: Một phần diện tích số 828 đường Sư Vạn Hạnh, phường 13, Quận 10 (nay là phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh)	185.270.000	Diện tích đất: Diện tích XD: Diện tích sàn XD: (Toàn bộ DT đất 828 Sư Vạn Hạnh 4.225,1)	Diện tích đất: 1.040,0; Diện tích XD: 791,15; Diện tích sàn XD: 932,59		03 tháng	05 tháng	05 năm
24	Tài sản 24: Số 450-452 (Số cũ: 584-586) đường Điện Biên Phủ, phường 11, Quận 10 (nay là phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh)	35.780.000	Diện tích đất: 98,8. Diện tích XD: 98,8; Diện tích sàn XD: 395,2			03 tháng	05 tháng	05 năm

25	Tài sản 25: Số 17 đường Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình (nay là phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh)	32.980.000	Diện tích đất: 222,2. Diện tích XD: 181,7; Diện tích sàn XD: 355,7		Khách hàng được sử dụng tài sản thuê để kinh doanh những ngành nghề hợp pháp, phù hợp mục đích sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ghi trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quy hoạch kinh tế, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất tại nơi tài sản tọa lạc; không bao gồm ngành nghề nhay cấm (massage, vũ trường, Karaoke, bar)	03 tháng	05 tháng	05 năm
26	Tài sản 26: Số 8 (số cũ: 103) đường Đoàn Kết, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức (nay là phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)	65.420.000	Diện tích đất: 922,5. Diện tích XD: 677,4; Diện tích sàn XD: 677,4			03 tháng	05 tháng	05 năm
27	Tài sản 27: Số 155 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1 (nay là phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh)	90.540.000	Diện tích đất: 86,0; Diện tích XD: 86,0; Diện tích sàn XD: 366,0.	Diện tích đất: 87,5; Diện tích XD: 87,5; Diện tích sàn XD: 369,2		03 tháng	05 tháng	05 năm
28	Tài sản 28: Số 356 đường Lê Quang Sung, phường 6, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	210.080.000	Diện tích đất: 2.135,0; Diện tích XD: 2.135,0; Diện tích sàn XD: 2.460,4	Diện tích XD: 1771,14; Diện tích sàn XD: 2859,83		03 tháng	05 tháng	05 năm
29	Tài sản 29: Số 299/30A đường Lê Quang Sung, phường 6, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	25.400.000	Diện tích đất: 352,0; Diện tích XD: 314,1; Diện tích sàn XD: 720,9.			03 tháng	05 tháng	05 năm
30	Tài sản 30: Số 1C đường Tùng Thiện Vương, phường 11, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	26.600.000	Diện tích đất: 260,7; Diện tích XD: 260,7; Diện tích sàn XD: 260,7			03 tháng	05 tháng	05 năm
31	Tài sản 31: Số 535 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8 (nay là phường Phú	15.400.000	Diện tích đất: 69,0; Diện tích XD: 69,0; Diện tích sàn XD: 220,0	Diện tích đất: 74,4; Diện tích XD: 69,6; Diện tích sàn XD: 230,1		03 tháng	05 tháng	05 năm

	Định, Thành phố Hồ Chí Minh)							
32	Tài sản 32: Số 118 đường Lý Thường Kiệt, phường 7, Quận 10 (nay là phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh)	17.100.000	Diện tích đất: 66,5; Diện tích XD: 66,5; Diện tích sàn XD: 233,2		Khách hàng được sử dụng tài sản thuê để kinh doanh những ngành nghề hợp pháp; phù hợp mục đích sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ghi trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quy hoạch kinh tế, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất tại nơi tài sản tọa lạc không bao gồm ngành nghề nhạy cảm (massage, vũ trường karaoke, bar)	03 tháng	05 tháng	05 năm
33	Tài sản 33: Số 328 đường Ngô Gia Tự, phường 4, Quận 10 (nay là phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh)	15.260.000	Diện tích đất: 47,0; Diện tích XD: 47,0; Diện tích sàn XD: 120,5			03 tháng	05 tháng	05 năm
34	Tài sản 34: Số 569 đường Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận (nay là phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	7.600.000	Diện tích đất: 40,9; Diện tích XD: 37,3; Diện tích sàn XD: 37,3			03 tháng	05 tháng	05 năm
35	Tài sản 35: Số 03 đường Hoàng Việt, phường 14, quận Tân Bình (nay là phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh)	113.750.000	Diện tích đất: 678,9; Diện tích XD: 609,6; Diện tích sàn XD: 1228,3	707,0 (SD riêng) Diện tích XD: 705,7; Diện tích sàn XD: 2212,6		03 tháng	05 tháng	05 năm
36	Tài sản 36: Số 14 đường Cao Văn Lầu, phường 1, Quận 6 (nay là phường Bình Tiên, Thành phố Hồ Chí Minh)	25.500.000	Diện tích đất 148,0; Diện tích XD 148,0; Diện tích sàn XD: 303,4			03 tháng	05 tháng	05 năm
37	Tài sản 37: Số 27/16 đường Kinh Dương Vương (số cũ 401/16 Hùng Vương), phường 12, Quận 6 (nay là phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh)	58.035.000	Diện tích đất: 1.129,0; Diện tích XD: 853,2; Diện tích sàn XD: 1005,8			03 tháng	05 tháng	05 năm



38	Tài sản 38: Số 68 đường Hậu Giang, phường 6, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	29.840.000	Diện tích đất: 75,47; Diện tích XD: 75,47; Diện tích sân XD: 261,25		Khách hàng được sử dụng tài sản thuê để kinh doanh những ngành nghề hợp pháp; phù hợp mục đích sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ghi trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quy hoạch kinh tế, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất tại nơi tài sản tọa lạc không bao gồm ngành nghề nhay cảm (massage, vũ trường karaoke, bar)	03 tháng	05 tháng	05 năm
39	Tài sản 39: Số 126 đường Tháp Mười, phường 2, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	24.720.000	Diện tích đất: 180,0; Diện tích XD: -; Diện tích sân XD: 204,4			03 tháng	05 tháng	05 năm
40	Tài sản 40: Số 166 đường Tháp Mười, phường 2, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	26.890.000	Diện tích đất: 80,0; Diện tích XD: 80,0; Diện tích sân XD: 249,2	Diện tích đất: 73,7; Diện tích XD: 73,7; Diện tích sân XD: 302,8		03 tháng	05 tháng	05 năm
41	Tài sản 41: Số 245 đường Hậu Giang, phường 5, Quận 6, (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	40.910.000	Diện tích đất: 104,8; Diện tích XD: 104,8; Diện tích sân XD: 385,8			03 tháng	05 tháng	05 năm
42	Tài sản 42: Số 33 đường Trịnh Hoài Đức, phường 13, Quận 5 (nay là Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh)	22.500.000	Diện tích đất: 169,0; Diện tích XD: 169,0; Diện tích sân XD: 304,9	Diện tích đất: 174,4; Diện tích XD: 174,4; Diện tích sân XD: 174,4;		03 tháng	05 tháng	05 năm
		1.751.395.000						

Thời hạn thuê: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê tài sản nhà, đất giữa 2 bên.

Lưu ý:

- Diện tích tài sản nhà đất cho thuê được bàn giao theo hiện trạng thực tế.
- Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá phải là pháp nhân hoặc thể nhân có đăng ký kinh doanh, và cam kết sử dụng tài sản nhà, đất đúng mục đích, không được cho thuê lại dưới mọi hình thức.
- Khách hàng trúng đấu giá không được xây dựng làm thay đổi diện tích sử dụng và ảnh hưởng kết cấu công trình xây dựng trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng thuê. Khách hàng chỉ được cải tạo, sửa chữa (trường hợp không phải xin phép xây dựng) theo hiện trạng cho phù hợp với nhu cầu sử dụng, khi được sự đồng ý của Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Xây dựng Tân Thuận bằng văn bản.

- Nếu có sự cố mất, hư hỏng, cháy nổ trong khu vực thuê, khách hàng trúng đấu giá phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Xây dựng Tân Thuận và bên thứ ba (nếu có).

- Phải chịu trách nhiệm về các quy định liên quan của Nhà nước trong quá trình hành nghề như: Giấy phép kinh doanh, nộp phạt do kinh doanh không đúng quy định, phòng cháy chữa cháy ... (nếu có).

- Khách trúng đấu giá phải trả các chi phí điện, nước theo chỉ số sử dụng.

- Khách hàng đã vi phạm hợp đồng thuê với Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Xây dựng Tân Thuận không được tham gia đấu giá thuê tài sản nhà, đất.

- Các vấn đề khác có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của 2 bên được quy định cụ thể tại hợp đồng cho thuê (theo mẫu) và khách hàng đăng ký tham gia đấu giá phải cam kết chấp nhận toàn bộ nội dung của Hợp đồng này.

- Lãi chậm thanh toán: Lãi suất 0,05%/ngày đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

- Giá cho thuê: giá thuê ổn định cả thời gian thuê (Bao gồm thuế VAT)

3.3. Nguồn gốc tài sản nhà, đất cho thuê:

Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận cam kết tài sản nhà, đất đưa ra đấu giá cho thuê thuộc quyền quản lý hợp pháp của mình và chịu mọi trách nhiệm về các vấn đề pháp lý liên quan đến các tài sản nhà, đất cho thuê trong trường hợp có tranh chấp cũng như các nghĩa vụ phát sinh từ tranh chấp nếu có.

3.4. Hồ sơ pháp lý:

- Quyết định số 384-QĐ/VPTU ngày 29/5/2026 của Văn phòng Thành ủy về gia hạn thời gian ủy quyền cho Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận thực hiện một số giao dịch dân sự liên quan đến quản lý, khai thác cho thuê; tài sản nhà, đất;

- Công văn số 3368-CV/VPTU ngày 18/5/2026 của Văn phòng Thành ủy về phương án khai thác cho thuê 42 cơ sở nhà, đất;

- Quyết định số 18/QĐ-HĐTV ngày 13/7/2026 của Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận về giá khởi điểm tổ chức đấu giá cho thuê 42 tài sản nhà, đất do Văn phòng Thành ủy ủy quyền khai thác cho thuê Đợt 2 - năm 2026;

- Các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất sau:

STT	Địa chỉ nhà đất	Giấy chứng nhận
1	Tài sản 1: Số 155 đường Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 (nay là phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704214 số vào sổ cấp GCN CT14080 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2012 của thửa đất số 10, tờ bản đồ số 01, địa chỉ Số 155 đường Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2	Tài sản 2: Số 63 (số cũ: 59) đường Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu (phường 8 cũ), Quận 3 (nay là phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704201 số vào sổ cấp GCN CT14676 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2012 của thửa đất số 20, tờ bản đồ số 25, địa chỉ Số 59 đường Lý Chính Thắng, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
3	Tài sản 3: Số 210 đường Nguyễn Tất Thành, phường 13, Quận 4 (nay là phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP443909 số vào sổ cấp GCN CT33250 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/3/2014 của thửa đất số 5, tờ bản đồ số 14, địa chỉ Số 210 đường Nguyễn Tất Thành, phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.
4	Tài sản 4: 80-82 Phạm Đình Hồ, phường 2, Quận 6 (nay là Phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704168 số vào sổ cấp GCN CT14062 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2012 của thửa đất số 39, tờ bản đồ số 4, địa chỉ Số 80-82 Phạm Đình Hồ, phường 2, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
5	Tài sản 5: Căn hộ 003 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD459367 số vào sổ cấp GCN CT69727 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/01/2018 của thửa đất số 91, tờ bản đồ số 24 (theo tài liệu đo năm 2001), địa chỉ Số 106 Đường 23, phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
6	Tài sản 6: Căn hộ 1.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD459371 số vào sổ cấp GCN CT69731 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/01/2017 của thửa đất số 91, tờ bản đồ số 24 (theo tài liệu đo năm 2001), địa chỉ Số 106 Đường 23, phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
7	Tài sản 7: Căn hộ 2.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD459368 số vào sổ cấp GCN CT69728 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/01/2018 của thửa đất số 91, tờ bản đồ số 24 (theo tài liệu đo năm 2001), địa chỉ Số 106 Đường 23, phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
8	Tài sản 8: Căn hộ 3.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD459369 số vào sổ cấp GCN CT69729 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/01/2018 của thửa đất số 91, tờ bản đồ số 24 (theo tài liệu đo năm 2001), địa chỉ Số 106 Đường 23, phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

9	Tài sản 9: Căn hộ 4.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD459370 số vào sổ cấp GCN CT69730 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/01/2018 của thửa đất số 91, tờ bản đồ số 24 (theo tài liệu đo năm 2001), địa chỉ Số 106 Đường 23, phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
10	Tài sản 10: Căn hộ 5.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD459366 số vào sổ cấp GCN CT69726 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/01/2018 của thửa đất số 91, tờ bản đồ số 24 (theo tài liệu đo năm 2001), địa chỉ Số 106 Đường 23, phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
11	Tài sản 11: Căn hộ 6.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD459365 số vào sổ cấp GCN CT69725 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/01/2018 của thửa đất số 91, tờ bản đồ số 24 (theo tài liệu đo năm 2001), địa chỉ Số 106 Đường 23, phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
12	Tài sản 12: Căn hộ 7.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD459364 số vào sổ cấp GCN CT69724 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/01/2018 của thửa đất số 91, tờ bản đồ số 24 (theo tài liệu đo năm 2001), địa chỉ Số 106 Đường 23, phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
13	Tài sản 13: Số 325 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP443911 số vào sổ cấp GCN CT33252 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/3/2014 của thửa đất số 20, tờ bản đồ số 40, địa chỉ Số 325 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
14	Tài sản 14: Số 117 (số cũ 67/4) đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK629586 số vào sổ cấp GCN CT22805 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/7/2013 của thửa đất số 38, tờ bản đồ số 21, địa chỉ Số 67/4 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
15	Tài sản 15: Số 8/9 đường Lưu Trọng Lư, phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 4115/2002 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/2/2002 của thửa đất số 37-1, tờ bản đồ số 3B Tân Thuận Đông (SDN), địa chỉ Số 8/9 đường Lưu Trọng Lư, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

9201
CỘNG
ĐỒNG
HỢP
CỘNG
HÀNH

16	Tài sản 16: Số 167 (số cũ: 70/4-70/5) đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK629587 số vào sổ cấp GCN CT22806 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/7/2013 của thửa đất số 54, tờ bản đồ số 23, địa chỉ Số 70/4-70/5 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
17	Tài sản 17: Số 9/5 đường Bùi Văn Ba, (ấp 2, khu phố 2) phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK629584 số vào sổ cấp GCN CT22803 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/7/2013 của thửa đất số 16, tờ bản đồ số 46, địa chỉ Số 9/5 ấp 2, khu phố 2, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
18	Tài sản 18: Số 507 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8, (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704236 số vào sổ cấp GCN CT14094 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2012 của thửa đất số 23, tờ bản đồ số 21, địa chỉ Số 507 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.
19	Tài sản 19: Số 587 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704237 số vào sổ cấp GCN CT14102 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2012 của thửa đất số 7, tờ bản đồ số 14, địa chỉ Số 587 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.
20	Tài sản 20: Số 599 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704231 số vào sổ cấp GCN CT14089 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2012 của thửa đất số 2, tờ bản đồ số 11, địa chỉ Số 599 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.
21	Tài sản 21: Số 603 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704239 số vào sổ cấp GCN CT14096 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2012 của thửa đất số 3, tờ bản đồ số 11, địa chỉ Số 603 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.
22	Tài sản 22: Số 49-51, và 57 đường Bến Bình Đông, phường 11, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 13013/2001 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/7/2001 của một phần thửa đất số 275, tờ bản đồ số 1 (SDN), địa chỉ Số 49-51 đường Bến Bình Đông, phường 11, Quận 8,

		Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 12976/2001 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/7/2001 của một phần thửa đất số 275, tờ bản đồ số 1 (SDN), địa chỉ Số 57 đường Bến Bình Đông, phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.
23	Tài sản 23: Một phần diện tích số 828 đường Sur Vạn Hạnh, phường 13, Quận 10 (nay là phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK485771 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/12/2008 của thửa đất số 1,17; tờ bản đồ số 46, 48. Bộ địa chính phường 13, quận 10 (theo tài liệu năm 2001), địa chỉ Số 828 đường Sur Vạn Hạnh (nối dài), phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.
24	Tài sản 24: Số 450-452 (Số cũ: 584-586) đường Điện Biên Phủ, phường 11, Quận 10 (nay là phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704248 số vào sổ cấp GCN CT14651 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2012 của thửa đất số 119, tờ bản đồ số 10, địa chỉ Số 584-586 đường Điện Biên Phủ, phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.
25	Tài sản 25: Số 17 đường Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình (nay là phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704190 số vào sổ cấp GCN CT14670 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2012 của thửa đất số 3, tờ bản đồ số 51, địa chỉ Số 17 đường Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
26	Tài sản 26: Số 8 (số cũ: 103) đường Đoàn Kết, phường Bình Thới, quận Thủ Đức (nay là phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP443653 số vào sổ cấp GCN CT32023 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/01/2014 của thửa đất số 80, tờ bản đồ số 17, địa chỉ Số 8 đường Đoàn Kết, phường Bình Thới, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
27	Tài sản 27: Số 155 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1 (nay là phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI408297 số vào sổ cấp GCN CT12193 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/3/2012 của thửa đất số 201, tờ bản đồ số 7, địa chỉ Số 155 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
28	Tài sản 28: Số 356 đường Lê Quang Sung, phường 6, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704312 số vào sổ cấp GCN CT14105 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2012 của thửa đất số 61, tờ bản đồ số 16 địa chỉ Số 356 đường Lê Quang Sung, phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

8010
GTY
GIÁ
DAN
NA
T.P.H

29	Tài sản 29: Số 299/30A đường Lê Quang Sung, phường 6, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704202 số vào sổ cấp GCN CT14659 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2012 của thửa đất số 40, tờ bản đồ số 28 địa chỉ Số 299/30A đường Lê Quang Sung, phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
30	Tài sản 30: Số 1C đường Tùng Thiện Vương, phường 11, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704235 số vào sổ cấp GCN CT14093 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2012 của thửa đất số 97, tờ bản đồ số 11 địa chỉ Số 1-C đường Tùng Thiện Vương, phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.
31	Tài sản 31: Số 535 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704226 số vào sổ cấp GCN CT14084 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2012 của thửa đất số 14, tờ bản đồ số 16 địa chỉ Số 535 đường Bến Bình Đông, phường phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.
32	Tài sản 32: Số 118 đường Lý Thường Kiệt, phường 7, Quận 10 (nay là phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704249 số vào sổ cấp GCN CT18668 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2012 của thửa đất số 18, tờ bản đồ số 6, địa chỉ Số 118 đường Lý Thường Kiệt, phường 7, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
33	Tài sản 33: Số 328 đường Ngô Gia Tự, phường 4, Quận 10 (nay là phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704243 số vào sổ cấp GCN CT14100 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2012 của thửa đất số 77, tờ bản đồ số 12, địa chỉ Số 328 đường Ngô Gia Tự, phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
34	Tài sản 34: Số 569 đường Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận (nay là phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK691691 số vào sổ cấp GCN CT18438 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/01/2013 của thửa đất số 20, tờ bản đồ số 9, địa chỉ Số 569 đường Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
35	Tài sản 35: Số 03 đường Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình (nay là phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704196 số vào sổ cấp GCN CT14669 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2012 của thửa đất số 6, tờ bản đồ số 52, địa chỉ Số 03 đường Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

36	Tài sản 36: Số 14 đường Cao Văn Lầu, phường 1, Quận 6 (nay là phường Bình Tiên, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704175 số vào sổ cấp GCN CT14069 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2012 của thửa đất số 9, tờ bản đồ số 30, địa chỉ Số 14 đường Cao Văn Lầu, phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
37	Tài sản 37: Số 27/16 đường Kinh Dương Vương (số cũ 401/16 Hùng Vương), phường 12, Quận 6 (nay là phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704181 số vào sổ cấp GCN CT14073 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2012 của thửa đất số 1, tờ bản đồ số 21, địa chỉ Số 401/16 Hùng Vương, phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
38	Tài sản 38: Số 68 đường Hậu Giang, phường 6, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG320145 số vào sổ cấp GCN CT07244 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/7/2011 của thửa đất số 85 ⁻¹⁰ , tờ bản đồ số 3 (Sơ đồ nền), địa chỉ Số 68 đường Hậu Giang, phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
39	Tài sản 39: Số 126 đường Tháp Mười, phường 2, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704185 số vào sổ cấp GCN CT14657 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2012 của thửa đất số 16, tờ bản đồ số 9, địa chỉ Số 126 đường Tháp Mười, phường 2, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
40	Tài sản 40: Số 166 đường Tháp Mười, phường 2, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704173 số vào sổ cấp GCN CT14067 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2012 của thửa đất số 32, tờ bản đồ số 9, địa chỉ Số 166 đường Tháp Mười, phường 2, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
41	Tài sản 41: Số 245 đường Hậu Giang, phường 5, Quận 6, (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704311 số vào sổ cấp GCN CT14101 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2012 của thửa đất số 12, tờ bản đồ số 5, địa chỉ Số 245 đường Hậu Giang, phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
42	Tài sản 42: Số 33 đường Trịnh Hoài Đức, phường 13, Quận 5 (nay là Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK691656 số vào sổ cấp GCN CT18441 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/01/2013 của thửa đất số 33, tờ bản đồ số 23, địa chỉ Số 33 đường Trịnh Hoài Đức, phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

304-C.T.1
M
CHÍ MINH

Hồ sơ tài sản do Người có tài sản đấu giá cung cấp và chịu trách nhiệm về mọi vấn đề pháp lý liên quan đến pháp lý, trình tự, thủ tục, trình trạng, số lượng, chất lượng của tài sản nhà, đất cho thuê khi đưa ra đấu giá.

3.5. Đặt cọc và thời hạn thanh toán tiền thuê tài sản nhà, đất:

- Khách hàng trúng đấu giá phải đặt cọc 05 tháng tiền thuê tài sản nhà, đất theo đơn giá đã trúng đấu giá trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá. Nếu quá thời hạn trên khách hàng không đóng đủ tiền đặt cọc cho Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận thì xem như người trúng đấu giá đồng ý mất số tiền đặt cọc không điều kiện kèm theo.

- Kỳ hạn thanh toán: Thanh toán tiền thuê bằng tiền đồng Việt Nam theo định kỳ mỗi tháng một lần trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của mỗi kỳ thanh toán và được quy định tại hợp đồng thuê theo mẫu giữa bên có tài sản thuê và khách hàng trúng đấu giá.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày đấu giá thành, Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam chuyển khoản tiền đặt cọc của khách hàng trúng đấu giá cho Công ty Tân Thuận, số tiền này được căn trừ vào tiền cọc tương đương 05 tháng tiền thuê tài sản nhà, đất. Số tiền còn thiếu (nếu có), tổ chức hành nghề đấu giá có trách nhiệm thông báo yêu cầu khách hàng trúng đấu giá phải nộp bổ sung chậm nhất trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày đấu giá thành.

3.6. Thời hạn, địa điểm và phương thức giao tài sản nhà, đất cho thuê, ký hợp đồng cho thuê mặt bằng:

3.6.1. Thời hạn giao tài sản nhà, đất thuê và Thời hạn ký hợp đồng thuê tài sản: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá (theo quy định tại Quyết định số 16/QĐ-HĐTV ngày 30/6/2026 của Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận ban hành Quy trình thực hiện đấu giá cho thuê tài sản nhà, đất do Văn phòng Thành ủy ủy quyền).

Nếu người trúng đấu giá không liên hệ với Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận để nhận mặt bằng và ký Hợp đồng thuê tài sản xem như người trúng đấu giá đồng ý mất số tiền đặt cọc đã đóng. Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận không hoàn trả lại số tiền đã nhận vô điều kiện, đồng thời tổ chức đấu giá lại tài sản đó cho những đợt tiếp theo.

3.6.2. Địa điểm giao tài sản nhà, đất cho thuê: Tại nơi có tài sản nhà, đất.

3.6.3. Phương thức giao tài sản nhà, đất: Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận trực tiếp bàn giao tài sản nhà, đất cho khách hàng trúng đấu giá.

- **Thời gian miễn tiền thuê:** 02 tháng. Thời gian miễn tiền thuê là thời gian không thu tiền thuê mặt bằng của khách hàng trúng đấu giá kể từ khi hợp đồng thuê được ký kết để khách hàng trúng đấu giá sửa chữa mặt bằng.

3.7. Về trách nhiệm nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính có liên quan: Các bên có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật (nếu có).

4. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

+ **Hình thức đấu giá:** Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp.

+ **Phương thức đấu giá:** Trả giá lên.

5. Thời gian địa điểm xem tài sản:

- Thời gian xem tài sản đấu giá từ 07h30 ngày 20/7/2026 đến 17h00 ngày 31/7/2026 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm xem tài sản: Tại nơi có tài sản nhà, đất.

6. Giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá:

- **Tổng giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 1.751.395.000 đồng/tháng** (Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm năm mươi một triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng trong một tháng), tương đương **105.083.700.000 đồng/5 năm** (Bằng chữ: Một trăm lẻ năm tỷ, không trăm tám mươi ba triệu, bảy trăm nghìn đồng trong năm năm).

- Giá trên đã bao gồm thuế GTGT.

- **Tổng tiền đặt trước: 5.254.185.000 đồng** (Bằng chữ: Năm tỷ, hai trăm năm mươi bốn triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn đồng), tương đương 03 tháng tiền thuê theo giá khởi điểm.

- **Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá:** theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính.

Tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá thuộc về tổ chức hành nghề đấu giá tài sản. Việc thu, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá không được hoàn trả lại (trừ khi cuộc đấu giá không tổ chức được).

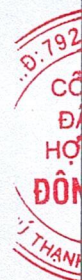
- **Bước giá:** Bước giá tự do, khách hàng có quyền trả giá từ giá khởi điểm trở lên. Khách hàng trúng đấu giá là khách hàng trả giá cao nhất.

Chi tiết từng tài sản như sau:

STT	Địa chỉ nhà, đất	Giá khởi điểm/tháng (đồng)	Giá khởi điểm 05 năm (đồng)	Tiền đặt trước	Số tiền đặt trước (đồng)	Tiền bán hồ sơ (đồng)
1	Tài sản 1: Số 155 đường Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 (nay là phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh)	95.100.000	5.706.000.000	03 tháng	285.300.000	600.000
2	Tài sản 2: Số 63 (số cũ: 59) đường Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu (phường 8 cũ), Quận 3 (nay là phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh)	34.400.000	2.064.000.000	03 tháng	103.200.000	400.000

STT	Địa chỉ nhà, đất	Giá khởi điểm/tháng (đồng)	Giá khởi điểm 05 năm (đồng)	Tiền đặt trước	Số tiền đặt trước (đồng)	Tiền bán hồ sơ (đồng)
3	Tài sản 3: Số 210 đường Nguyễn Tất Thành, phường 13, Quận 4 (nay là phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh)	10.350.000	621.000.000	03 tháng	31.050.000	200.000
4	Tài sản 4: 80-82 Phạm Đình Hổ, phường 2, Quận 6 (nay là Phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	44.500.000	2.670.000.000	03 tháng	133.500.000	400.000
5	Tài sản 5: Căn hộ 003 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	8.660.000	519.600.000	03 tháng	25.980.000	200.000
6	Tài sản 6: Căn hộ 1.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	3.490.000	209.400.000	03 tháng	10.470.000	200.000
7	Tài sản 7: Căn hộ 2.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	3.490.000	209.400.000	03 tháng	10.470.000	200.000
8	Tài sản 8: Căn hộ 3.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	3.490.000	209.400.000	03 tháng	10.470.000	200.000
9	Tài sản 9: Căn hộ 4.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	3.490.000	209.400.000	03 tháng	10.470.000	200.000
10	Tài sản 10: Căn hộ 5.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	3.490.000	209.400.000	03 tháng	10.470.000	200.000
11	Tài sản 11: Căn hộ 6.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	3.490.000	209.400.000	03 tháng	10.470.000	200.000
12	Tài sản 12: Căn hộ 7.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	3.490.000	209.400.000	03 tháng	10.470.000	200.000

STT	Địa chỉ nhà, đất	Giá khởi điểm/tháng (đồng)	Giá khởi điểm 05 năm (đồng)	Tiền đặt trước	Số tiền đặt trước (đồng)	Tiền bán hồ sơ (đồng)
13	Tài sản 13: Số 325 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	120.380.000	7.222.800.000	03 tháng	361.140.000	600.000
14	Tài sản 14: Số 117 (số cũ 67/4) đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	15.600.000	936.000.000	03 tháng	46.800.000	200.000
15	Tài sản 15: Số 8/9 đường Lưu Trọng Lư, phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	16.210.000	972.600.000	03 tháng	48.630.000	200.000
16	Tài sản 16: Số 167 (số cũ: 70/4-70/5) đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	24.910.000	1.494.600.000	03 tháng	74.730.000	400.000
17	Tài sản 17: Số 9/5 đường Bùi Văn Ba, (ấp 2, khu phố 2) phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	42.670.000	2.560.200.000	03 tháng	128.010.000	400.000
18	Tài sản 18: Số 507 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8, (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	16.407.000	984.420.000	03 tháng	49.221.000	200.000
19	Tài sản 19: Số 587 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	40.779.000	2.446.740.000	03 tháng	122.337.000	400.000
20	Tài sản 20: Số 599 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	66.490.000	3.989.400.000	03 tháng	199.470.000	400.000
21	Tài sản 21: Số 603 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	69.200.000	4.152.000.000	03 tháng	207.600.000	400.000
22	Tài sản 22: Số 49-51, và 57 đường Bến Bình Đông,	51.734.000	3.104.040.000	03 tháng	155.202.000	400.000



STT	Địa chỉ nhà, đất	Giá khởi điểm/tháng (đồng)	Giá khởi điểm 05 năm (đồng)	Tiền đặt trước	Số tiền đặt trước (đồng)	Tiền bán hồ sơ (đồng)
	phường 11, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)					
23	Tài sản 23: Một phần diện tích số 828 đường Sư Vạn Hạnh, phường 13, Quận 10 (nay là phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh)	185.270.000	11.116.200.000	03 tháng	555.810.000	1.000.000
24	Tài sản 24: Số 450-452 (Số cũ: 584-586) đường Điện Biên Phủ, phường 11, Quận 10 (nay là phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh)	35.780.000	2.146.800.000	03 tháng	107.340.000	400.000
25	Tài sản 25: Số 17 đường Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình (nay là phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh)	32.980.000	1.978.800.000	03 tháng	98.940.000	400.000
26	Tài sản 26: Số 8 (số cũ: 103) đường Đoàn Kết, phường Bình Thợ, quận Thủ Đức (nay là phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)	65.420.000	3.925.200.000	03 tháng	196.260.000	400.000
27	Tài sản 27: Số 155 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1 (nay là phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh)	90.540.000	5.432.400.000	03 tháng	271.620.000	600.000
28	Tài sản 28: Số 356 đường Lê Quang Sung, phường 6, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	210.080.000	12.604.800.000	03 tháng	630.240.000	1.000.000
29	Tài sản 29: Số 299/30A đường Lê Quang Sung, phường 6, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	25.400.000	1.524.000.000	03 tháng	76.200.000	400.000
30	Tài sản 30: Số 1C đường Tùng Thiện Vương, phường 11, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	26.600.000	1.596.000.000	03 tháng	79.800.000	400.000
31	Tài sản 31: Số 535 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	15.400.000	924.000.000	03 tháng	46.200.000	200.000

STT	Địa chỉ nhà, đất	Giá khởi điểm/tháng (đồng)	Giá khởi điểm 05 năm (đồng)	Tiền đặt trước	Số tiền đặt trước (đồng)	Tiền bán hồ sơ (đồng)
32	Tài sản 32: Số 118 đường Lý Thường Kiệt, phường 7, Quận 10 (nay là phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh)	17.100.000	1.026.000.000	03 tháng	51.300.000	400.000
33	Tài sản 33: Số 328 đường Ngô Gia Tự, phường 4, Quận 10 (nay là phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh)	15.260.000	915.600.000	03 tháng	45.780.000	200.000
34	Tài sản 34: Số 569 đường Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận (nay là phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	7.600.000	456.000.000	03 tháng	22.800.000	200.000
35	Tài sản 35: Số 03 đường Hoàng Việt, phường 14, quận Tân Bình (nay là phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh)	113.750.000	6.825.000.000	03 tháng	341.250.000	600.000
36	Tài sản 36: Số 14 đường Cao Văn Lầu, phường 1, Quận 6 (nay là phường Bình Tiên, Thành phố Hồ Chí Minh)	25.500.000	1.530.000.000	03 tháng	76.500.000	400.000
37	Tài sản 37: Số 27/16 đường Kinh Dương Vương (số cũ 401/16 Hùng Vương), phường 12, Quận 6 (nay là phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh)	58.035.000	3.482.100.000	03 tháng	174.105.000	400.000
38	Tài sản 38: Số 68 đường Hậu Giang, phường 6, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	29.840.000	1.790.400.000	03 tháng	89.520.000	400.000
39	Tài sản 39: Số 126 đường Tháp Mười, phường 2, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	24.720.000	1.483.200.000	03 tháng	74.160.000	400.000
40	Tài sản 40: Số 166 đường Tháp Mười, phường 2, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	26.890.000	1.613.400.000	03 tháng	80.670.000	400.000
41	Tài sản 41: Số 245 đường Hậu Giang, phường 5, Quận 6, (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	40.910.000	2.454.600.000	03 tháng	122.730.000	400.000

01601
NG T
U GIA
DAN
G NA
T.P H

STT	Địa chỉ nhà, đất	Giá khởi điểm/tháng (đồng)	Giá khởi điểm 05 năm (đồng)	Tiền đặt trước	Số tiền đặt trước (đồng)	Tiền bán hồ sơ (đồng)
42	Tài sản 42: Số 33 đường Trịnh Hoài Đức, phường 13, Quận 5 (nay là Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh)	22.500.000	1.350.000.000	03 tháng	67.500.000	400.000
Tổng cộng		1.751.395.000	105.083.700.000		5.254.185.000	15.800.000

7. Thời gian, cách thức bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá tài sản và nhận phiếu trả giá:

- Thời gian bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá, nhận phiếu trả giá: Từ 07h30 ngày 20/7/2026 đến 17h00 ngày 31/7/2026 (trong giờ hành chính các ngày làm việc theo quy định).

- Địa điểm, cách thức bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá: Khách hàng liên hệ trực tiếp Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam, trụ sở chính số 56 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, TP. Hồ Chí Minh hoặc Số 497/12 Nguyễn Văn Khỗi, phường Thông Tây Hội, TP. Hồ Chí Minh để đăng ký tham gia đấu giá. Điện thoại liên hệ: 0888.154.369.

Địa điểm cách thức tiếp nhận phiếu trả giá: Phiếu trả giá được nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đến địa chỉ số 497/12 Nguyễn Văn Khỗi, phường Thông Tây Hội, TP. Hồ Chí Minh được tổ chức hành nghề đấu giá tiếp nhận đến 17h00 ngày 31/7/2026. Các trường hợp phiếu trả giá chuyển tới sau 17h00 ngày 31/7/2026 sẽ không được tiếp nhận.

8. Thời gian nộp tiền đặt trước:

Thời gian nộp tiền đặt trước từ 07h30 ngày 20/7/2026 đến 17h00 ngày 31/7/2026.

Tiền đặt trước nộp vào tài khoản:

Tên tài khoản: Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam

Số tài khoản: **19038132530015** mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam – Chi nhánh Chợ Lớn, PGD Nguyễn Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nội dung: **“Tên khách hàng đăng ký tham gia”** nộp tiền đặt trước **“HĐ số 179/26 TS....”**

Lưu ý: Khách hàng nộp tiền đặt trước thông qua hình thức chuyển khoản thì khoản tiền đặt trước hợp lệ phải được **“PHÁT SINH CÓ”** trong tài khoản Ngân hàng của Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam đã cung cấp cho khách hàng đến 17h00 ngày 31/7/2026. Phí chuyển khoản tiền đặt trước (nếu có) do Người đăng ký tham gia đấu giá chịu.

+ Mọi chi phí liên quan đến việc chuyển khoản nộp tiền đặt trước và nhận lại tiền đặt trước do Người đăng ký tham gia đấu giá chịu.

+ Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng thuê tài sản đấu giá. Việc xử lý tiền đặt cọc được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có

liên quan.

+ Người tham gia đấu giá không trúng đấu giá, Người tham gia đấu giá từ chối tham gia đấu giá quy định tại khoản 3 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản 2016 sửa đổi bổ sung 2024, Người tham gia đấu giá đã nộp tiền đặt trước nhưng không đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá và không thuộc trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước theo quy định tại khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản 2016 sửa đổi bổ sung 2024 sẽ được hoàn trả tiền đặt trước trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên công bố giá hoặc trong thời hạn khác theo thỏa thuận.

9. Thời gian, địa điểm tổ chức công bố giá:

- Thời gian tổ chức công bố giá: Vào lúc **09 giờ 00 ngày 05/8/2026**.

- Địa điểm tổ chức công bố giá: Tại số 497/12 Nguyễn Văn Khỗi, phường Thông Tây Hội, TP. Hồ Chí Minh.

Tùy thuộc vào điều kiện đáp ứng của địa điểm tổ chức công bố giá, tình hình triển khai phiên công bố giá, Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam có thể thay đổi địa điểm tổ chức phiên công bố giá sau khi đã hết hạn tiếp nhận hồ sơ và nộp tiền đặt trước cho phù hợp với tình hình thực tế và sẽ thông báo đến người tham gia đấu giá đủ điều kiện.

10. Đối tượng và điều kiện, cách thức tham gia đấu giá: Cá nhân, tổ chức có nhu cầu tham gia đấu giá, đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật có liên quan được đăng ký tham gia đấu giá, trừ các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại các điểm d1, d2, d3 khoản 5 Điều 9 và khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (được sửa đổi, bổ sung năm 2024). Người tham gia đấu giá thực hiện việc đăng ký tham gia bằng cách nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và nộp tiền đặt trước cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản, pháp luật có liên quan và Quy chế cuộc đấu giá. Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật.

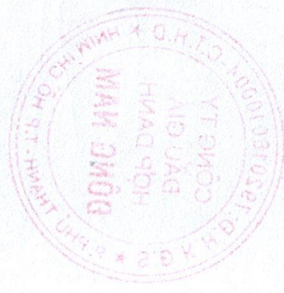
(Thông báo thay cho Thư mời tham gia, tham dự đấu giá.)

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Người có tài sản ĐG;
- Lưu (VT).



Nguyễn Thanh Sơn



QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ

- Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/06/2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Căn cứ Luật đấu giá số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá cho thuê tài sản nhà, đất số 179/2026/HDDV-ĐGTS-HCM ngày 15 tháng 7 năm 2026 giữa Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam và Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận,

Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam ban hành Quy chế cuộc đấu giá với các nội dung sau:

PHẦN I

THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN ĐẤU GIÁ CHO THUÊ

Điều 1. Người có tài sản đấu giá:

Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh

Trụ sở: 58 Trương Định, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền:

Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận

Trụ sở: Số 185 Lý Chính Thắng, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Tổ chức hành nghề đấu giá: Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam.

Trụ sở chính: Số 56 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại liên hệ: 0888.154.369

Điều 3. Tài sản đấu giá:

3.1. Tài sản đấu giá: Cho thuê 42 cơ sở nhà, đất do Văn phòng Thành ủy ủy quyền khai thác cho thuê (Đợt 2 - năm 2026). Tài sản đấu giá thuộc quyền quản lý của Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận. Đấu giá riêng lẻ từng tài sản.

3.2. Đặc điểm tài sản:

STT	Địa chỉ nhà, đất	Giá khởi điểm (đồng/tháng)	Diện tích (m ²)		Mục đích cho thuê	Tiền đặt trước	Tiền đặt cọc	Thời gian thuê
			Theo GCN	Theo bản vẽ				
1	Tài sản 1: Số 155 đường Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 (nay là phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh)	95.100.000	Diện tích đất: 69,0; Diện tích XD: 69,00; Diện tích sàn XD: 356,8		Khách hàng được sử dụng tài sản thuê để kinh doanh những ngành nghề hợp pháp, phù hợp mục đích sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ghi trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quy hoạch kinh tế, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất tại nơi tài sản tọa lạc; không bao gồm ngành nghề nhạy cảm (massage, vũ trường, Karaoke, bar)	03 tháng	05 tháng	05 năm
2	Tài sản 2: Số 63 (số cũ: 59) đường Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu (phường 8 cũ), Quận 3 (nay là phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh)	34.400.000	Diện tích đất: 95,0; Diện tích XD: 95,0; Diện tích sàn XD: 289,0			03 tháng	05 tháng	05 năm
3	Tài sản 3: Số 210 đường Nguyễn Tất Thành, phường 13, Quận 4 (nay là phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh)	10.350.000	Diện tích đất: 44,1; Diện tích XD: 44,1; Diện tích sàn XD: 112,5	Diện tích đất: 65,7; Diện tích XD: 65,7; Diện tích sàn XD: 184,8		03 tháng	05 tháng	05 năm
4	Tài sản 4: 80-82 Phạm Đình Hổ, phường 2, Quận 6 (nay là Phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	44.500.000	Diện tích đất: 189,0; Diện tích XD: 189; Diện tích sàn XD: 378			03 tháng	05 tháng	05 năm
5	Tài sản 5: Căn hộ 003 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	8.660.000	Diện tích đất: -; Diện tích XD: -; Diện tích sàn XD: 82,6		Đề ở	03 tháng	05 tháng	05 năm
6	Tài sản 6: Căn hộ 1.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	3.490.000	Diện tích đất: -; Diện tích XD: -; Diện tích sàn XD: 52,3		Đề ở	03 tháng	05 tháng	05 năm

7	Tài sản 7: Căn hộ 2.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	3.490.000	Diện tích đất: -; Diện tích XD:-; Diện tích sàn XD: 52,3		Đề ở	03 tháng	05 tháng	05 năm
8	Tài sản 8: Căn hộ 3.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	3.490.000	Diện tích đất: -; Diện tích XD:-; Diện tích sàn XD: 52,3		Đề ở	03 tháng	05 tháng	05 năm
9	Tài sản 9: Căn hộ 4.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	3.490.000	Diện tích đất: -; Diện tích XD:-; Diện tích sàn XD: 52,3		Đề ở	03 tháng	05 tháng	05 năm
10	Tài sản 10: Căn hộ 5.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	3.490.000	Diện tích đất: -; Diện tích XD:-; Diện tích sàn XD: 52,3		Đề ở	03 tháng	05 tháng	05 năm
11	Tài sản 11: Căn hộ 6.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	3.490.000	Diện tích đất: -; Diện tích XD:-; Diện tích sàn XD: 52,3		Đề ở	03 tháng	05 tháng	05 năm
12	Tài sản 12: Căn hộ 7.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	3.490.000	Diện tích đất: -; Diện tích XD:-; Diện tích sàn XD: 52,3		Đề ở	03 tháng	05 tháng	05 năm
13	Tài sản 13: Số 325 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	120.380.000	Diện tích đất: 1.702,9; Diện tích XD: 1084,4; Diện tích sàn XD: 1.212,2		Khách hàng được sử dụng tài sản thuê để kinh doanh những ngành nghề hợp pháp, phù hợp mục đích sử dụng đất, tài	03 tháng	05 tháng	05 năm

14	Tài sản 14: Số 117 (số cũ 67/4) đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	15.600.000	Diện tích đất: 219,0; Diện tích XD: 219,0; Diện tích sàn XD: 270,0		sản gắn liền với đất ghi trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quy hoạch kinh tế, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất tại nơi tài sản tọa lạc; không bao gồm ngành nghề nhay cảm (massage, vũ trường, Karaoke, bar)	03 tháng	05 tháng	05 năm
15	Tài sản 15: Số 8/9 đường Lưu Trọng Lư, phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	16.210.000	Diện tích đất: 373,3; Diện tích XD: 373,3; Diện tích sàn XD: 373,3	Diện tích XD: 710,7; Diện tích sàn XD: 591,4		03 tháng	05 tháng	05 năm
16	Tài sản 16: Số 167 (số cũ: 70/4-70/5) đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	24.910.000	Diện tích đất: 202,4; Diện tích XD: 202,4; Diện tích sàn XD: 371,3	Diện tích XD: 168,4; Diện tích sàn XD: 515,8		03 tháng	05 tháng	05 năm
17	Tài sản 17: Số 9/5 đường Bùi Văn Ba, (ấp 2, khu phố 2) phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	42.670.000	Diện tích đất: 2.080,0. Diện tích XD: 1229,4; Diện tích sàn XD: 1.229,4	Diện tích XD: 1783,7. Diện tích sàn XD: 1783,7.		03 tháng	05 tháng	05 năm
18	Tài sản 18: Số 507 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8, (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	16.407.000	Diện tích đất: 98,0. Diện tích XD: 98,0. Diện tích sàn XD: 180,5			03 tháng	05 tháng	05 năm

19	Tài sản 19: Số 587 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	40.779.000	Diện tích đất: 267,5. Diện tích XD: 260,4 Diện tích sàn XD: 520,8.		Khách hàng được sử dụng tài sản thuê để kinh doanh những ngành nghề hợp pháp, phù hợp mục đích sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ghi trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quy hoạch kinh tế, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất tại nơi tài sản tọa lạc; không bao gồm ngành nghề nhay cảm (massage, vũ trường, Karaoke, bar)	03 tháng	05 tháng	05 năm
20	Tài sản 20: Số 599 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	66.490.000	Diện tích đất: 596,4. Diện tích XD: 560,4. Diện tích sàn XD: 787,8.			03 tháng	05 tháng	05 năm
21	Tài sản 21: Số 603 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	69.200.000	Diện tích đất: 567,3; Diện tích XD: 567,3; Diện tích sàn XD: 759,6			03 tháng	05 tháng	05 năm
22	Tài sản 22: Số 49-51, và 57 đường Bến Bình Đông, phường 11, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	51.734.000	Diện tích đất: 1.013,8. Diện tích XD: 1008,4 Diện tích sàn XD: 1.181,2	Diện tích XD: 1061,9 Diện tích sàn XD: 1240,9		03 tháng	05 tháng	05 năm
23	Tài sản 23: Một phần diện tích số 828 đường Sư Vạn Hạnh, phường 13, Quận 10 (nay là phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh)	185.270.000	Diện tích đất: Diện tích XD: Diện tích sàn XD: (Toàn bộ DT đất 828 Sư Vạn Hạnh 4.225,1)	Diện tích đất: 1.040,0; Diện tích XD: 791,15; Diện tích sàn XD: 932,59		03 tháng	05 tháng	05 năm
24	Tài sản 24: Số 450-452 (Số cũ: 584-586) đường Điện Biên Phủ, phường 11, Quận 10 (nay là phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh)	35.780.000	Diện tích đất: 98,8. Diện tích XD: 98,8; Diện tích sàn XD: 395,2			03 tháng	05 tháng	05 năm

25	Tài sản 25: Số 17 đường Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình (nay là phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh)	32.980.000	Diện tích đất: 222,2; Diện tích XD: 181,7; Diện tích sàn XD: 355,7		Khách hàng được sử dụng tài sản thuê để kinh doanh những ngành nghề hợp pháp, phù hợp mục đích sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ghi trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quy hoạch kinh tế, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất tại nơi tài sản tọa lạc; không bao gồm ngành nghề nhay cảm (massage, vũ trường, Karaoke, bar)	03 tháng	05 tháng	05 năm
26	Tài sản 26: Số 8 (số cũ: 103) đường Đoàn Kết, phường Bình Thới, quận Thủ Đức (nay là phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)	65.420.000	Diện tích đất: 922,5. Diện tích XD: 677,4; Diện tích sàn XD: 677,4			03 tháng	05 tháng	05 năm
27	Tài sản 27: Số 155 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1 (nay là phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh)	90.540.000	Diện tích đất: 86,0; Diện tích XD: 86,0; Diện tích sàn XD: 366,0.	Diện tích đất: 87,5; Diện tích XD: 87,5; Diện tích sàn XD: 369,2		03 tháng	05 tháng	05 năm
28	Tài sản 28: Số 356 đường Lê Quang Sung, phường 6, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	210.080.000	Diện tích đất: 2.135,0; Diện tích XD: 2.135,0; Diện tích sàn XD: 2.460,4	Diện tích XD: 1771,14; Diện tích sàn XD: 2859,83		03 tháng	05 tháng	05 năm
29	Tài sản 29: Số 299/30A đường Lê Quang Sung, phường 6, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	25.400.000	Diện tích đất: 352,0; Diện tích XD: 314,1; Diện tích sàn XD: 720,9.			03 tháng	05 tháng	05 năm
30	Tài sản 30: Số 1C đường Tùng Thiện Vương, phường 11, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	26.600.000	Diện tích đất: 260,7; Diện tích XD: 260,7; Diện tích sàn XD: 260,7			03 tháng	05 tháng	05 năm
31	Tài sản 31: Số 535 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8 (nay là phường Phú	15.400.000	Diện tích đất: 69,0; Diện tích XD: 69,0; Diện tích sàn XD: 220,0	Diện tích đất: 74,4; Diện tích XD: 69,6; Diện tích sàn XD: 230,1		03 tháng	05 tháng	05 năm

	Định, Thành phố Hồ Chí Minh)							
32	Tài sản 32: Số 118 đường Lý Thường Kiệt, phường 7, Quận 10 (nay là phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh)	17.100.000	Diện tích đất: 66,5; Diện tích XD: 66,5; Diện tích sàn XD: 233,2		Khách hàng được sử dụng tài sản thuê để kinh doanh những ngành nghề hợp pháp; phù hợp mục đích sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ghi trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quy hoạch kinh tế, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất tại nơi tài sản tọa lạc không bao gồm ngành nghề nhay cảm (massage, vũ trường karaoke, bar)	03 tháng	05 tháng	05 năm
33	Tài sản 33: Số 328 đường Ngô Gia Tự, phường 4, Quận 10 (nay là phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh)	15.260.000	Diện tích đất: 47,0; Diện tích XD: 47,0; Diện tích sàn XD: 120,5			03 tháng	05 tháng	05 năm
34	Tài sản 34: Số 569 đường Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận (nay là phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	7.600.000	Diện tích đất: 40,9; Diện tích XD: 37,3; Diện tích sàn XD: 37,3			03 tháng	05 tháng	05 năm
35	Tài sản 35: Số 03 đường Hoàng Việt, phường 14, quận Tân Bình (nay là phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh)	113.750.000	Diện tích đất: 678,9; Diện tích XD: 609,6; Diện tích sàn XD: 1228,3	707,0 (SD riêng) Diện tích XD: 705,7; Diện tích sàn XD: 2212,6		03 tháng	05 tháng	05 năm
36	Tài sản 36: Số 14 đường Cao Văn Lầu, phường 1, Quận 6 (nay là phường Bình Tiên, Thành phố Hồ Chí Minh)	25.500.000	Diện tích đất 148,0; Diện tích XD 148,0; Diện tích sàn XD: 303,4			03 tháng	05 tháng	05 năm
37	Tài sản 37: Số 27/16 đường Kinh Dương Vương (số cũ 401/16 Hùng Vương), phường 12, Quận 6 (nay là phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh)	58.035.000	Diện tích đất: 1.129,0; Diện tích XD: 853,2; Diện tích sàn XD: 1005,8			03 tháng	05 tháng	05 năm

38	Tài sản 38: Số 68 đường Hậu Giang, phường 6, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	29.840.000	Diện tích đất: 75,47; Diện tích XD: 75,47; Diện tích sàn XD: 261,25		Khách hàng được sử dụng tài sản thuê để kinh doanh những ngành nghề hợp pháp; phù hợp mục đích sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ghi trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quy hoạch kinh tế, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất tại nơi tài sản tọa lạc không bao gồm ngành nghề nhạy cảm (massage, vũ trường karaoke, bar)	03 tháng	05 tháng	05 năm
39	Tài sản 39: Số 126 đường Tháp Mười, phường 2, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	24.720.000	Diện tích đất: 180,0; Diện tích XD: -; Diện tích sàn XD: 204,4			03 tháng	05 tháng	05 năm
40	Tài sản 40: Số 166 đường Tháp Mười, phường 2, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	26.890.000	Diện tích đất: 80,0; Diện tích XD: 80,0; Diện tích sàn XD: 249,2	Diện tích đất: 73,7; Diện tích XD: 73,7; Diện tích sàn XD: 302,8		03 tháng	05 tháng	05 năm
41	Tài sản 41: Số 245 đường Hậu Giang, phường 5, Quận 6, (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	40.910.000	Diện tích đất: 104,8; Diện tích XD: 104,8; Diện tích sàn XD: 385,8			03 tháng	05 tháng	05 năm
42	Tài sản 42: Số 33 đường Trịnh Hoài Đức, phường 13, Quận 5 (nay là Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh)	22.500.000	Diện tích đất: 169,0; Diện tích XD: 169,0; Diện tích sàn XD: 304,9	Diện tích đất: 174,4; Diện tích XD: 174,4; Diện tích sàn XD: 174,4;		03 tháng	05 tháng	05 năm
		1.751.395.000						

Thời hạn thuê: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê tài sản nhà, đất giữa 2 bên.

Lưu ý:

- Diện tích tài sản nhà đất cho thuê được bàn giao theo hiện trạng thực tế.
- Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá phải là pháp nhân hoặc thể nhân có đăng ký kinh doanh, và cam kết sử dụng tài sản nhà, đất đúng mục đích, không được cho thuê lại dưới mọi hình thức.
- Khách hàng trúng đấu giá không được xây dựng làm thay đổi diện tích sử dụng và ảnh hưởng kết cấu công trình xây dựng trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng thuê. Khách hàng chỉ được cải tạo, sửa chữa (trường hợp không phải xin phép xây dựng) theo

hiện trạng cho phù hợp với nhu cầu sử dụng, khi được sự đồng ý của Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Xây dựng Tân Thuận bằng văn bản.

- Nếu có sự cố mất, hư hỏng, cháy nổ trong khu vực thuê, khách hàng trúng đấu giá phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Xây dựng Tân Thuận và bên thứ ba (nếu có).

- Phải chịu trách nhiệm về các quy định liên quan của Nhà nước trong quá trình hành nghề như: Giấy phép kinh doanh, nộp phạt do kinh doanh không đúng quy định, phòng cháy chữa cháy ... (nếu có).

- Khách trúng đấu giá phải trả các chi phí điện, nước theo chỉ số sử dụng.

- Khách hàng đã vi phạm hợp đồng thuê với Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Xây dựng Tân Thuận không được tham gia đấu giá thuê tài sản nhà, đất.

- Các vấn đề khác có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của 2 bên được quy định cụ thể tại hợp đồng cho thuê (theo mẫu) và khách hàng đăng ký tham gia đấu giá phải cam kết chấp nhận toàn bộ nội dung của Hợp đồng này.

- Lãi chậm thanh toán: Lãi suất 0,05%/ngày đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

- Giá cho thuê: giá thuê ổn định cả thời gian thuê (Bao gồm thuế VAT)

3.3. Nguồn gốc tài sản nhà, đất cho thuê:

Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận cam kết tài sản nhà, đất đưa ra đấu giá cho thuê thuộc quyền quản lý hợp pháp của mình và chịu mọi trách nhiệm về các vấn đề pháp lý liên quan đến các tài sản nhà, đất cho thuê trong trường hợp có tranh chấp cũng như các nghĩa vụ phát sinh từ tranh chấp nếu có.

3.4. Hồ sơ pháp lý:

Quyết định số 384-QĐ/VPTU ngày 29/5/2026 của Văn phòng Thành ủy về gia hạn thời gian ủy quyền cho Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận thực hiện một số giao dịch dân sự liên quan đến quản lý, khai thác cho thuê; tài sản nhà, đất;

Công văn số 3368-CV/VPTU ngày 18/5/2026 của Văn phòng Thành ủy về phương án khai thác cho thuê 42 cơ sở nhà, đất;

Quyết định số 18/QĐ-HĐTV ngày 13/7/2026 của Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận về giá khởi điểm tổ chức đấu giá cho thuê 42 tài sản nhà, đất do Văn phòng Thành ủy ủy quyền khai thác cho thuê Đợt 2 - năm 2026;

Các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất sau:

STT	Địa chỉ nhà đất	Giấy chứng nhận
1	Tài sản 1: Số 155 đường Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 (nay là phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704214 số vào sổ cấp GCN CT14080 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2012 của thửa đất số 10, tờ bản đồ số 01, địa chỉ Số 155 đường Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
2	Tài sản 2: Số 63 (số cũ: 59) đường Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu (phường 8 cũ), Quận 3 (nay là phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704201 số vào sổ cấp GCN CT14676 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2012 của thửa đất số 20, tờ bản đồ số 25, địa chỉ Số 59 đường Lý Chính Thắng, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
3	Tài sản 3: Số 210 đường Nguyễn Tất Thành, phường 13, Quận 4 (nay là phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP443909 số vào sổ cấp GCN CT33250 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/3/2014 của thửa đất số 5, tờ bản đồ số 14, địa chỉ Số 210 đường Nguyễn Tất Thành, phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.
4	Tài sản 4: 80-82 Phạm Đình Hổ, phường 2, Quận 6 (nay là Phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704168 số vào sổ cấp GCN CT14062 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2012 của thửa đất số 39, tờ bản đồ số 4, địa chỉ Số 80-82 Phạm Đình Hổ, phường 2, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
5	Tài sản 5: Căn hộ 003 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ459367 số vào sổ cấp GCN CT69727 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/01/2018 của thửa đất số 91, tờ bản đồ số 24 (theo tài liệu đo năm 2001), địa chỉ Số 106 Đường 23, phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
6	Tài sản 6: Căn hộ 1.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ459371 số vào sổ cấp GCN CT69731 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/01/2017 của thửa đất số 91, tờ bản đồ số 24 (theo tài liệu đo năm 2001), địa chỉ Số 106 Đường 23, phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
7	Tài sản 7: Căn hộ 2.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ459368 số vào sổ cấp GCN CT69728 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/01/2018 của thửa đất số 91, tờ bản đồ số 24 (theo tài liệu đo năm 2001), địa chỉ Số 106 Đường 23, phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

8	Tài sản 8: Căn hộ 3.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD459369 số vào sổ cấp GCN CT69729 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/01/2018 của thửa đất số 91, tờ bản đồ số 24 (theo tài liệu đo năm 2001), địa chỉ Số 106 Đường 23, phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
9	Tài sản 9: Căn hộ 4.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD459370 số vào sổ cấp GCN CT69730 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/01/2018 của thửa đất số 91, tờ bản đồ số 24 (theo tài liệu đo năm 2001), địa chỉ Số 106 Đường 23, phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
10	Tài sản 10: Căn hộ 5.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD459366 số vào sổ cấp GCN CT69726 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/01/2018 của thửa đất số 91, tờ bản đồ số 24 (theo tài liệu đo năm 2001), địa chỉ Số 106 Đường 23, phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
11	Tài sản 11: Căn hộ 6.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD459365 số vào sổ cấp GCN CT69725 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/01/2018 của thửa đất số 91, tờ bản đồ số 24 (theo tài liệu đo năm 2001), địa chỉ Số 106 Đường 23, phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
12	Tài sản 12: Căn hộ 7.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD459364 số vào sổ cấp GCN CT69724 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/01/2018 của thửa đất số 91, tờ bản đồ số 24 (theo tài liệu đo năm 2001), địa chỉ Số 106 Đường 23, phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
13	Tài sản 13: Số 325 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP443911 số vào sổ cấp GCN CT33252 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/3/2014 của thửa đất số 20, tờ bản đồ số 40, địa chỉ Số 325 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
14	Tài sản 14: Số 117 (số cũ 67/4) đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK629586 số vào sổ cấp GCN CT22805 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/7/2013 của thửa đất số 38, tờ bản đồ số 21, địa chỉ Số 67/4 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

15	Tài sản 15: Số 8/9 đường Lưu Trọng Lư, phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 4115/2002 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/2/2002 của thửa đất số 37-1, tờ bản đồ số 3B Tân Thuận Đông (SDN), địa chỉ Số 8/9 đường Lưu Trọng Lư, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
16	Tài sản 16: Số 167 (số cũ: 70/4-70/5) đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK629587 số vào sổ cấp GCN CT22806 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/7/2013 của thửa đất số 54, tờ bản đồ số 23, địa chỉ Số 70/4-70/5 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
17	Tài sản 17: Số 9/5 đường Bùi Văn Ba, (ấp 2, khu phố 2) phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK629584 số vào sổ cấp GCN CT22803 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/7/2013 của thửa đất số 16, tờ bản đồ số 46, địa chỉ Số 9/5 ấp 2, khu phố 2, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
18	Tài sản 18: Số 507 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8, (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704236 số vào sổ cấp GCN CT14094 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2012 của thửa đất số 23, tờ bản đồ số 21, địa chỉ Số 507 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.
19	Tài sản 19: Số 587 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704237 số vào sổ cấp GCN CT14102 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2012 của thửa đất số 7, tờ bản đồ số 14, địa chỉ Số 587 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.
20	Tài sản 20: Số 599 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704231 số vào sổ cấp GCN CT14089 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2012 của thửa đất số 2, tờ bản đồ số 11, địa chỉ Số 599 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.
21	Tài sản 21: Số 603 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704239 số vào sổ cấp GCN CT14096 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2012 của thửa đất số 3, tờ bản đồ số 11, địa chỉ Số 603 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

22	Tài sản 22: Số 49-51, và 57 đường Bến Bình Đông, phường 11, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 13013/2001 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/7/2001 của một phần thửa đất số 275, tờ bản đồ số 1 (SDN), địa chỉ Số 49-51 đường Bến Bình Đông, phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 12976/2001 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/7/2001 của một phần thửa đất số 275, tờ bản đồ số 1 (SDN), địa chỉ Số 57 đường Bến Bình Đông, phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.
23	Tài sản 23: Một phần diện tích số 828 đường Sư Vạn Hạnh, phường 13, Quận 10 (nay là phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK485771 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/12/2008 của thửa đất số 1,17; tờ bản đồ số 46, 48. Bộ địa chính phường 13, quận 10 (theo tài liệu năm 2001), địa chỉ Số 828 đường Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.
24	Tài sản 24: Số 450-452 (Số cũ: 584-586) đường Điện Biên Phủ, phường 11, Quận 10 (nay là phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704248 số vào sổ cấp GCN CT14651 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2012 của thửa đất số 119, tờ bản đồ số 10, địa chỉ Số 584-586 đường Điện Biên Phủ, phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.
25	Tài sản 25: Số 17 đường Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình (nay là phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704190 số vào sổ cấp GCN CT14670 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2012 của thửa đất số 3, tờ bản đồ số 51, địa chỉ Số 17 đường Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
26	Tài sản 26: Số 8 (số cũ: 103) đường Đoàn Kết, phường Bình Thới, quận Thủ Đức (nay là phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP443653 số vào sổ cấp GCN CT32023 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/01/2014 của thửa đất số 80, tờ bản đồ số 17, địa chỉ Số 8 đường Đoàn Kết, phường Bình Thới, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
27	Tài sản 27: Số 155 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1 (nay là phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI408297 số vào sổ cấp GCN CT12193 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/3/2012 của thửa đất số 201, tờ bản đồ số 7, địa chỉ Số 155 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

28	Tài sản 28: Số 356 đường Lê Quang Sung, phường 6, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704312 số vào sổ cấp GCN CT14105 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2012 của thửa đất số 61, tờ bản đồ số 16 địa chỉ Số 356 đường Lê Quang Sung, phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
29	Tài sản 29: Số 299/30A đường Lê Quang Sung, phường 6, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704202 số vào sổ cấp GCN CT14659 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2012 của thửa đất số 40, tờ bản đồ số 28 địa chỉ Số 299/30A đường Lê Quang Sung, phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
30	Tài sản 30: Số 1C đường Tùng Thiện Vương, phường 11, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704235 số vào sổ cấp GCN CT14093 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2012 của thửa đất số 97, tờ bản đồ số 11 địa chỉ Số 1-C đường Tùng Thiện Vương, phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.
31	Tài sản 31: Số 535 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704226 số vào sổ cấp GCN CT14084 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2012 của thửa đất số 14, tờ bản đồ số 16 địa chỉ Số 535 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.
32	Tài sản 32: Số 118 đường Lý Thường Kiệt, phường 7, Quận 10 (nay là phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704249 số vào sổ cấp GCN CT18668 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2012 của thửa đất số 18, tờ bản đồ số 6, địa chỉ Số 118 đường Lý Thường Kiệt, phường 7, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
33	Tài sản 33: Số 328 đường Ngô Gia Tự, phường 4, Quận 10 (nay là phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704243 số vào sổ cấp GCN CT14100 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2012 của thửa đất số 77, tờ bản đồ số 12, địa chỉ Số 328 đường Ngô Gia Tự, phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
34	Tài sản 34: Số 569 đường Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận (nay là phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK691691 số vào sổ cấp GCN CT18438 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/01/2013 của thửa đất số 20, tờ bản đồ số 9, địa chỉ Số 569 đường Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

35	Tài sản 35: Số 03 đường Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình (nay là phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704196 số vào sổ cấp GCN CT14669 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2012 của thửa đất số 6, tờ bản đồ số 52, địa chỉ Số 03 đường Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
36	Tài sản 36: Số 14 đường Cao Văn Lầu, phường 1, Quận 6 (nay là phường Bình Tiên, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704175 số vào sổ cấp GCN CT14069 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2012 của thửa đất số 9, tờ bản đồ số 30, địa chỉ Số 14 đường Cao Văn Lầu, phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
37	Tài sản 37: Số 27/16 đường Kinh Dương Vương (số cũ 401/16 Hùng Vương), phường 12, Quận 6 (nay là phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704181 số vào sổ cấp GCN CT14073 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2012 của thửa đất số 1, tờ bản đồ số 21, địa chỉ Số 401/16 Hùng Vương, phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
38	Tài sản 38: Số 68 đường Hậu Giang, phường 6, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG320145 số vào sổ cấp GCN CT07244 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/7/2011 của thửa đất số 85 ⁻¹⁰ , tờ bản đồ số 3 (Sơ đồ nền), địa chỉ Số 68 đường Hậu Giang, phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
39	Tài sản 39: Số 126 đường Tháp Mười, phường 2, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704185 số vào sổ cấp GCN CT14657 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2012 của thửa đất số 16, tờ bản đồ số 9, địa chỉ Số 126 đường Tháp Mười, phường 2, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
40	Tài sản 40: Số 166 đường Tháp Mười, phường 2, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704173 số vào sổ cấp GCN CT14067 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2012 của thửa đất số 32, tờ bản đồ số 9, địa chỉ Số 166 đường Tháp Mười, phường 2, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
41	Tài sản 41: Số 245 đường Hậu Giang, phường 5, Quận 6, (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK704311 số vào sổ cấp GCN CT14101 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/6/2012 của thửa đất số 12, tờ bản đồ số 5, địa chỉ Số 245 đường Hậu Giang, phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

42	Tài sản 42: Số 33 đường Trịnh Hoài Đức, phường 13, Quận 5 (nay là Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK691656 số vào sổ cấp GCN CT18441 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/01/2013 của thửa đất số 33, tờ bản đồ số 23, địa chỉ Số 33 đường Trịnh Hoài Đức, phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
----	--	--

Hồ sơ tài sản do Người có tài sản đấu giá cung cấp và chịu trách nhiệm về mọi vấn đề pháp lý liên quan đến pháp lý, trình tự, thủ tục, trình trạng, số lượng, chất lượng của tài sản nhà, đất cho thuê khi đưa ra đấu giá.

3.5. Đặt cọc và thời hạn thanh toán tiền thuê tài sản nhà, đất:

- Khách hàng trúng đấu giá phải đặt cọc 05 tháng tiền thuê tài sản nhà, đất theo đơn giá đã trúng đấu giá trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá. Nếu quá thời hạn trên khách hàng không đóng đủ tiền đặt cọc cho Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận thì xem như người trúng đấu giá đồng ý mất số tiền đặt cọc không điều kiện kèm theo.

- Kỳ hạn thanh toán: Thanh toán tiền thuê bằng tiền đồng Việt Nam theo định kỳ mỗi tháng một lần trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của mỗi kỳ thanh toán và được quy định tại hợp đồng thuê theo mẫu giữa bên có tài sản thuê và khách hàng trúng đấu giá.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày đấu giá thành, Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam chuyển khoản tiền đặt cọc của khách hàng trúng đấu giá cho Công ty Tân Thuận, số tiền này được căn trừ vào tiền cọc tương đương 05 tháng tiền thuê tài sản nhà, đất. Số tiền còn thiếu (nếu có), tổ chức hành nghề đấu giá có trách nhiệm thông báo yêu cầu khách hàng trúng đấu giá phải nộp bổ sung chậm nhất trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày đấu giá thành.

3.6. Thời hạn, địa điểm và phương thức giao tài sản nhà, đất cho thuê, ký hợp đồng cho thuê mặt bằng:

3.6.1. Thời hạn giao tài sản nhà, đất thuê và Thời hạn ký hợp đồng thuê tài sản: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá (theo quy định tại Quyết định số 16/QĐ-HĐTV ngày 30/6/2026 của Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận ban hành Quy trình thực hiện đấu giá cho thuê tài sản nhà, đất do Văn phòng Thành ủy ủy quyền).

Nếu người trúng đấu giá không liên hệ với Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận để nhận mặt bằng và ký Hợp đồng thuê tài sản xem như người trúng đấu giá đồng ý mất số tiền đặt cọc đã đóng. Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận không hoàn trả lại số tiền đã nhận vô điều kiện, đồng thời tổ chức đấu giá lại tài sản đó cho những đợt tiếp theo.

3.6.2. Địa điểm giao tài sản nhà, đất cho thuê: Tại nơi có tài sản nhà, đất.

3.6.3. Phương thức giao tài sản nhà, đất: Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận trực tiếp bàn giao tài sản nhà, đất cho khách hàng trúng đấu giá.

- **Thời gian miễn tiền thuê:** 02 tháng. Thời gian miễn tiền thuê là thời gian không thu tiền thuê mặt bằng của khách hàng trúng đấu giá kể từ khi hợp đồng thuê được ký kết để khách hàng trúng đấu giá sửa chữa mặt bằng.

3.7. Về trách nhiệm nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính có liên quan: Các bên có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật (nếu có).

Điều 4. Giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá, hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

4.1. Giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá:

- **Tổng giá khởi điểm của tài sản đấu giá:** 1.751.395.000 đồng/tháng (Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm năm mươi một triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng trong một tháng), tương đương 105.083.700.000 đồng/5 năm (Bằng chữ: Một trăm lẻ năm tỷ, không trăm tám mươi ba triệu, bảy trăm nghìn đồng trong năm năm).

- Giá trên đã bao gồm thuế GTGT.

- **Tổng tiền đặt trước:** 5.254.185.000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ, hai trăm năm mươi bốn triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn đồng), tương đương 03 tháng tiền thuê theo giá khởi điểm.

- **Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá:** theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính.

Tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá thuộc về tổ chức hành nghề đấu giá tài sản. Việc thu, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá không được hoàn trả lại (trừ khi cuộc đấu giá không tổ chức được).

- **Bước giá:** Bước giá tự do, khách hàng có quyền trả giá từ giá khởi điểm trở lên. Khách hàng trúng đấu giá là khách hàng trả giá cao nhất.

Chi tiết từng tài sản như sau:

STT	Địa chỉ nhà, đất	Giá khởi điểm/tháng (đồng)	Giá khởi điểm 05 năm (đồng)	Tiền đặt trước	Số tiền đặt trước (đồng)	Tiền bán hồ sơ (đồng)
1	Tài sản 1: Số 155 đường Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 (nay là phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh)	95.100.000	5.706.000.000	03 tháng	285.300.000	600.000
2	Tài sản 2: Số 63 (số cũ: 59) đường Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu (phường 8 cũ), Quận 3 (nay là phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh)	34.400.000	2.064.000.000	03 tháng	103.200.000	400.000

STT	Địa chỉ nhà, đất	Giá khởi điểm/tháng (đồng)	Giá khởi điểm 05 năm (đồng)	Tiền đặt trước	Số tiền đặt trước (đồng)	Tiền bán hồ sơ (đồng)
3	Tài sản 3: Số 210 đường Nguyễn Tất Thành, phường 13, Quận 4 (nay là phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh)	10.350.000	621.000.000	03 tháng	31.050.000	200.000
4	Tài sản 4: 80-82 Phạm Đình Hồ, phường 2, Quận 6 (nay là Phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	44.500.000	2.670.000.000	03 tháng	133.500.000	400.000
5	Tài sản 5: Căn hộ 003 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	8.660.000	519.600.000	03 tháng	25.980.000	200.000
6	Tài sản 6: Căn hộ 1.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	3.490.000	209.400.000	03 tháng	10.470.000	200.000
7	Tài sản 7: Căn hộ 2.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	3.490.000	209.400.000	03 tháng	10.470.000	200.000
8	Tài sản 8: Căn hộ 3.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	3.490.000	209.400.000	03 tháng	10.470.000	200.000
9	Tài sản 9: Căn hộ 4.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	3.490.000	209.400.000	03 tháng	10.470.000	200.000
10	Tài sản 10: Căn hộ 5.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	3.490.000	209.400.000	03 tháng	10.470.000	200.000
11	Tài sản 11: Căn hộ 6.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	3.490.000	209.400.000	03 tháng	10.470.000	200.000
12	Tài sản 12: Căn hộ 7.05 Chung cư Bình Phú, phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)	3.490.000	209.400.000	03 tháng	10.470.000	200.000
13	Tài sản 13: Số 325 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	120.380.000	7.222.800.000	03 tháng	361.140.000	600.000

STT	Địa chỉ nhà, đất	Giá khởi điểm/tháng (đồng)	Giá khởi điểm 05 năm (đồng)	Tiền đặt trước	Số tiền đặt trước (đồng)	Tiền bán hồ sơ (đồng)
14	Tài sản 14: Số 117 (số cũ 67/4) đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	15.600.000	936.000.000	03 tháng	46.800.000	200.000
15	Tài sản 15: Số 8/9 đường Lưu Trọng Lư, phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	16.210.000	972.600.000	03 tháng	48.630.000	200.000
16	Tài sản 16: Số 167 (số cũ: 70/4-70/5) đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	24.910.000	1.494.600.000	03 tháng	74.730.000	400.000
17	Tài sản 17: Số 9/5 đường Bùi Văn Ba, (ấp 2, khu phố 2) phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	42.670.000	2.560.200.000	03 tháng	128.010.000	400.000
18	Tài sản 18: Số 507 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8, (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	16.407.000	984.420.000	03 tháng	49.221.000	200.000
19	Tài sản 19: Số 587 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	40.779.000	2.446.740.000	03 tháng	122.337.000	400.000
20	Tài sản 20: Số 599 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	66.490.000	3.989.400.000	03 tháng	199.470.000	400.000
21	Tài sản 21: Số 603 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	69.200.000	4.152.000.000	03 tháng	207.600.000	400.000
22	Tài sản 22: Số 49-51, và 57 đường Bến Bình Đông, phường 11, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	51.734.000	3.104.040.000	03 tháng	155.202.000	400.000
23	Tài sản 23: Một phần diện tích số 828 đường Sư Vạn Hạnh, phường 13, Quận 10 (nay là phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh)	185.270.000	11.116.200.000	03 tháng	555.810.000	1.000.000

STT	Địa chỉ nhà, đất	Giá khởi điểm/tháng (đồng)	Giá khởi điểm 05 năm (đồng)	Tiền đặt trước	Số tiền đặt trước (đồng)	Tiền bán hồ sơ (đồng)
24	Tài sản 24: Số 450-452 (Số cũ: 584-586) đường Điện Biên Phủ, phường 11, Quận 10 (nay là phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh)	35.780.000	2.146.800.000	03 tháng	107.340.000	400.000
25	Tài sản 25: Số 17 đường Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình (nay là phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh)	32.980.000	1.978.800.000	03 tháng	98.940.000	400.000
26	Tài sản 26: Số 8 (số cũ: 103) đường Đoàn Kết, phường Bình Thới, quận Thủ Đức (nay là phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)	65.420.000	3.925.200.000	03 tháng	196.260.000	400.000
27	Tài sản 27: Số 155 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1 (nay là phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh)	90.540.000	5.432.400.000	03 tháng	271.620.000	600.000
28	Tài sản 28: Số 356 đường Lê Quang Sung, phường 6, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	210.080.000	12.604.800.000	03 tháng	630.240.000	1.000.000
29	Tài sản 29: Số 299/30A đường Lê Quang Sung, phường 6, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	25.400.000	1.524.000.000	03 tháng	76.200.000	400.000
30	Tài sản 30: Số 1C đường Tùng Thiện Vương, phường 11, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	26.600.000	1.596.000.000	03 tháng	79.800.000	400.000
31	Tài sản 31: Số 535 đường Bến Bình Đông, phường 13, Quận 8 (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh)	15.400.000	924.000.000	03 tháng	46.200.000	200.000
32	Tài sản 32: Số 118 đường Lý Thường Kiệt, phường 7, Quận 10 (nay là phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh)	17.100.000	1.026.000.000	03 tháng	51.300.000	400.000
33	Tài sản 33: Số 328 đường Ngô Gia Tự, phường 4, Quận 10 (nay là phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh)	15.260.000	915.600.000	03 tháng	45.780.000	200.000

STT	Địa chỉ nhà, đất	Giá khởi điểm/tháng (đồng)	Giá khởi điểm 05 năm (đồng)	Tiền đặt trước	Số tiền đặt trước (đồng)	Tiền bán hồ sơ (đồng)
34	Tài sản 34: Số 569 đường Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận (nay là phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh)	7.600.000	456.000.000	03 tháng	22.800.000	200.000
35	Tài sản 35: Số 03 đường Hoàng Việt, phường 14, quận Tân Bình (nay là phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh)	113.750.000	6.825.000.000	03 tháng	341.250.000	600.000
36	Tài sản 36: Số 14 đường Cao Văn Lầu, phường 1, Quận 6 (nay là phường Bình Tiên, Thành phố Hồ Chí Minh)	25.500.000	1.530.000.000	03 tháng	76.500.000	400.000
37	Tài sản 37: Số 27/16 đường Kinh Dương Vương (số cũ 401/16 Hùng Vương), phường 12, Quận 6 (nay là phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh)	58.035.000	3.482.100.000	03 tháng	174.105.000	400.000
38	Tài sản 38: Số 68 đường Hậu Giang, phường 6, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	29.840.000	1.790.400.000	03 tháng	89.520.000	400.000
39	Tài sản 39: Số 126 đường Tháp Mười, phường 2, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	24.720.000	1.483.200.000	03 tháng	74.160.000	400.000
40	Tài sản 40: Số 166 đường Tháp Mười, phường 2, Quận 6 (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	26.890.000	1.613.400.000	03 tháng	80.670.000	400.000
41	Tài sản 41: Số 245 đường Hậu Giang, phường 5, Quận 6, (nay là phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh)	40.910.000	2.454.600.000	03 tháng	122.730.000	400.000
42	Tài sản 42: Số 33 đường Trịnh Hoài Đức, phường 13, Quận 5 (nay là Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh)	22.500.000	1.350.000.000	03 tháng	67.500.000	400.000
Tổng cộng		1.751.395.000	105.083.700.000		5.254.185.000	15.800.000

4.2. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

- + **Hình thức đấu giá:** Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp.
- + **Phương thức đấu giá:** Trả giá lên.

PHẦN II

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN CHO THUÊ

Điều 5. Kế hoạch thực hiện đấu giá:

5.1. Thời gian, cách thức bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá, nhận phiếu trả giá:

- Thời gian bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá, nhận phiếu trả giá: Từ 07h30 ngày 20/7/2026 đến 17h00 ngày 31/7/2026 (trong giờ hành chính các ngày làm việc theo quy định).

- Địa điểm, cách thức bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá: Khách hàng liên hệ trực tiếp Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam, trụ sở chính số 56 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, TP. Hồ Chí Minh hoặc Số 497/12 Nguyễn Văn Khỗi, phường Thông Tây Hội, TP. Hồ Chí Minh để đăng ký tham gia đấu giá. Điện thoại liên hệ: 0888.154.369.

Địa điểm cách thức tiếp nhận phiếu trả giá: Phiếu trả giá được nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đến địa chỉ số 497/12 Nguyễn Văn Khỗi, phường Thông Tây Hội, TP. Hồ Chí Minh được tổ chức hành nghề đấu giá tiếp nhận đến 17h00 ngày 31/7/2026. Các trường hợp phiếu trả giá chuyển tới sau 17h00 ngày 31/7/2026 sẽ không được tiếp nhận.

5.2. Thời gian, địa điểm xem tài sản:

- Thời gian xem tài sản đấu giá từ 07h30 ngày 20/7/2026 đến 17h00 ngày 31/7/2026 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm xem tài sản: Tại nơi có tài sản nhà, đất.

5.3. Thời gian nộp tiền đặt trước:

- Thời gian nộp tiền đặt trước từ 07h30 ngày 20/7/2026 đến 17h00 ngày 31/7/2026.

Tiền đặt trước nộp vào tài khoản:

Tên tài khoản: Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam

Số tài khoản: **19038132530015** mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam

– Chi nhánh Chợ Lớn, PGD Nguyễn Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nội dung: ***“Tên khách hàng đăng ký tham gia”*** nộp tiền đặt trước ***“HĐ số 179/26 TS....”***

Lưu ý: Khách hàng nộp tiền đặt trước thông qua hình thức chuyển khoản thì khoản tiền đặt trước hợp lệ phải được **“PHÁT SINH CÓ”** trong tài khoản Ngân hàng của Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam đã cung cấp cho khách hàng đến 17h00 ngày 31/7/2026. Phí chuyển khoản tiền đặt trước (nếu có) do Người đăng ký tham gia đấu giá chịu.

+ Mọi chi phí liên quan đến việc chuyển khoản nộp tiền đặt trước và nhận lại tiền

đặt trước do Người đăng ký tham gia đấu giá chịu.

+ Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng thuê tài sản đấu giá. Việc xử lý tiền đặt cọc được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

+ Người tham gia đấu giá không trúng đấu giá, Người tham gia đấu giá từ chối tham gia đấu giá quy định tại khoản 3 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản 2016 sửa đổi bổ sung 2024, Người tham gia đấu giá đã nộp tiền đặt trước nhưng không đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá và không thuộc trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước theo quy định tại khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản 2016 sửa đổi bổ sung 2024 sẽ được hoàn trả tiền đặt trước trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên công bố giá hoặc trong thời hạn khác theo thỏa thuận.

5.4. Thời gian, địa điểm công bố giá:

- **Thời gian tổ chức công bố giá:** Vào lúc 09 giờ 00 ngày 05/8/2026.

- **Địa điểm tổ chức công bố giá:** Tại số 497/12 Nguyễn Văn Khối, Phường Thông Tây Hội, TP. Hồ Chí Minh.

Tùy thuộc vào điều kiện đáp ứng của địa điểm tổ chức công bố giá, tình hình triển khai phiên công bố giá, Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam có thể thay đổi địa điểm tổ chức phiên công bố giá sau khi đã hết hạn tiếp nhận hồ sơ và nộp tiền đặt trước cho phù hợp với tình hình thực tế và sẽ thông báo đến người tham gia đấu giá đủ điều kiện.

5.5. Đối tượng và điều kiện, cách thức tham gia đấu giá: Cá nhân, tổ chức có nhu cầu tham gia đấu giá, đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật có liên quan được đăng ký tham gia đấu giá, trừ các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại các điểm d1, d2, d3 khoản 5 Điều 9 và khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (được sửa đổi, bổ sung năm 2024). Người tham gia đấu giá thực hiện việc đăng ký tham gia bằng cách nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và nộp tiền đặt trước cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản, pháp luật có liên quan và Quy chế cuộc đấu giá. Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật.

PHẦN III

ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ VÀ TỔ CHỨC PHIÊN CÔNG BỐ GIÁ

Điều 6. Nguyên tắc đấu giá

Việc đấu giá được công khai, bình đẳng, liên tục, trung thực, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia;



Phiên công bố giá do đấu giá viên điều hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Quy chế này.

Điều 7. Đối tượng được tham gia đấu giá:

Cá nhân, tổ chức có nhu cầu tham gia đấu giá, đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật có liên quan được đăng ký tham gia đấu giá, trừ các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại các điểm d1, d2, d3 khoản 5 Điều 9 và khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (được sửa đổi, bổ sung năm 2024).

Điều 8. Thành phần hồ sơ mời tham gia đấu giá gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu của Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam);
- Phiếu trả giá (theo mẫu của Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam);
- Quy chế cuộc đấu giá;
- Tài liệu liên quan đến các tài sản nhà, đất cho thuê khi đưa ra đấu giá.

Người đăng ký đấu giá điền các thông tin vào mẫu phiếu và nộp đủ các giấy tờ, nộp tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiền đặt trước theo quy định tại Quy chế này.

Điều 9. Hồ sơ tham gia đấu giá:

a. Đối với cá nhân:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu của Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam);
- Phiếu trả giá (theo mẫu của Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam);
- Căn cước công dân/hộ chiếu/ định danh cá nhân. Các giấy tờ này phải là bản sao và mang bản chính đối chiếu;
- Trong trường hợp ủy quyền cho người khác tham gia phải có giấy ủy quyền. Giấy ủy quyền được lập phải có xác nhận theo quy định của pháp luật.

b. Đối với tổ chức:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu của Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam), đóng dấu, ký tên của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân hoặc thể nhân có đăng ký kinh doanh. Trường hợp người được ủy quyền ký thay thì phải có văn bản ủy quyền hợp pháp theo quy định pháp luật và Điều lệ của pháp nhân hoặc thể nhân có đăng ký kinh doanh;
- Phiếu trả giá (theo mẫu của Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam);
- Căn cước công dân/hộ chiếu/định danh cá nhân của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân hoặc thể nhân có đăng ký kinh doanh, của người được ủy quyền (nếu có); Giấy đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ thành lập hợp pháp khác; giấy chứng nhận đăng ký thuế. Các giấy tờ này phải là bản sao và mang bản chính đối chiếu;;
- Văn bản ủy quyền hợp pháp theo quy định pháp luật và Điều lệ của tổ chức;

–Biên bản họp, quyết định của người có thẩm quyền về việc thuê tài sản nhà, đất khi đưa ra đấu giá trong trường hợp pháp luật có quy định;

Khách hàng (pháp nhân hoặc thể nhân có đăng ký kinh doanh) đăng ký tham gia đấu giá cam kết và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung: thành lập doanh nghiệp, đang hoạt động hợp pháp, không trong quá trình giải thể, phá sản, tạm ngưng hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật về Thuế.

Khách hàng đã mua hồ sơ mời tham gia đấu giá không được hoàn trả lại tiền trong bất kỳ trường hợp nào.

Người đăng ký tham gia đấu giá phải xuất trình được bản chính các tài liệu trong hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá để đối chiếu khi tổ chức hành nghề đấu giá yêu cầu trong trường hợp cần thiết.

Điều 10. Xét duyệt điều kiện tham gia đấu giá:

Kết thúc thời gian đăng ký tham gia đấu giá, nhận phiếu trả giá, nhận tiền đặt trước, Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam sẽ xét duyệt điều kiện hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá theo quy định pháp luật và theo Quy chế cuộc đấu giá. Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam thông báo cho người không đủ điều kiện tham gia đấu giá chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày mở phiên đấu giá.

Điều 11. Nội quy phòng đấu giá:

- Người tham gia đấu giá là người có tên trong danh sách xét duyệt đủ điều kiện tham gia đấu giá, được phát số.

- Khi đến tham dự phiên công bố giá, người tham gia đấu giá phải mang theo bản chính Căn cước công dân/ hộ chiếu/ định danh cá nhân, giấy ủy quyền (nếu có), chứng từ nộp tiền đặt trước và phải xuất trình khi Ban tổ chức đấu giá điểm danh, kiểm tra tư cách người tham gia đấu giá.

- Người tham gia đấu giá phải có mặt tại phiên công bố giá đúng ngày, giờ, địa điểm đã được thông báo. Trường hợp Đấu giá viên kết thúc điểm danh mà người tham gia đấu giá không có mặt được xem là không tham dự phiên công bố giá theo quy định điểm a khoản 6 Điều 39 Luật đấu giá tài sản 2016 sửa đổi, bổ sung 2024 sẽ không được tham gia đấu giá, đồng thời không được nhận lại tiền đặt trước.

- Người không đăng ký tham gia đấu giá, người không đủ điều kiện tham gia đấu giá, người không có nhiệm vụ liên quan, trẻ em, người dưới 16 tuổi không được vào tham dự phiên đấu giá.

- Người tham gia đấu giá phải ăn mặc gọn gàng, tươm tất; thái độ lịch sự, nghiêm túc; không gây ồn ào, không nói chuyện, không trao đổi với người tham gia đấu giá khác tại phiên đấu giá;

- Người tham gia đấu giá không hút thuốc; không sử dụng điện thoại di động



hoặc bất kỳ phương tiện truyền thông nào trong phòng đấu giá; khách hàng tham gia đấu giá không được chụp ảnh, ghi hình trong phòng đấu giá; Không tự ý rời khỏi phòng đấu giá nếu chưa có sự đồng ý của Đấu giá viên;

- Người tham gia đấu giá không sử dụng bia, rượu và các chất kích thích khi đến tham gia đấu giá. Nghiêm cấm mang đến khu vực đấu giá vũ khí, hung khí, chất nổ, chất cháy, chất độc,...

- Người tham gia đấu giá phải tuân thủ, chấp hành tuyệt đối sự điều hành, hướng dẫn của Đấu giá viên; chỉ được phép có ý kiến khi có sự đồng ý của Đấu giá viên;

- Người đăng ký tham gia đấu giá tài sản không chấp hành các quy định về đấu giá, nội quy, Quy chế cuộc đấu giá và sự điều hành của Đấu giá viên được coi hành vi cản trở, gây rối tại phiên đấu giá và sẽ bị xử lý theo quy định tại Khoản 5 Điều 9 và khoản 6 Điều 39 Luật đấu giá tài sản 2016 sửa đổi, bổ sung 2024.

Điều 12. Cách ghi phiếu, bỏ phiếu trả giá và giá trả:

- Người đăng ký tham gia đấu giá và được xác định đủ điều kiện tham gia đấu giá sẽ được vào phòng đấu giá để tham dự phiên công bố giá.

Phiếu trả giá do Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam phát hành và được cung cấp cho Người tham gia đấu giá trong hồ sơ mời tham gia đấu giá. Mỗi Người tham gia đấu giá chỉ có 01 (một) phiếu trả và chỉ được trả giá 01 (một) lần. Người tham gia đấu giá phải nộp phiếu trả giá trong thời gian quy định. Sau khi đã nộp phiếu trả giá, khách hàng không được lấy lại với bất kỳ lý do gì.

Lưu ý: Người tham gia đấu giá điền đầy đủ thông tin vào phiếu trả giá, viết giá trả bằng số, giá trả bằng chữ, ký và ghi rõ họ và tên.

12.1 Cách ghi phiếu, bỏ phiếu trả giá như sau:

a) Người tham gia đấu giá điền đầy đủ thông tin, giá trả bằng số, giá trả bằng chữ, ký và ghi rõ họ tên vào tờ phiếu trả giá.

b) Giá trả để thuê tài sản phải ghi bằng số và bằng chữ rõ ràng, dễ đọc, dễ hiểu. Phiếu trả giá không được viết hai màu mực, không được viết bút chì hoặc mực đỏ, phải còn nguyên vẹn, không tẩy xóa phần ghi giá trả bằng số và bằng chữ.

c) Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá phải được cho vào phong bì dán kín, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu.

d) Phiếu trả giá được gửi qua đường bưu chính hoặc được nộp cho tổ chức hành nghề đấu giá để bỏ vào thùng phiếu trong thời gian quy định tại khoản 5.1 Điều 5 phần II Quy chế này.

12.2 Giá trả:

Giá trả theo tháng. Mức trả giá tối thiểu phải bằng mức giá khởi điểm.

Điều 13. Phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ.

13.1. Phiếu trả giá hợp lệ:

- Là phiếu in sẵn do Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam phát hành;
- Có đầy đủ thông tin giá trả bằng số, giá trả bằng chữ, chữ ký và ghi rõ họ tên trong tờ phiếu trả giá.

- Phiếu trả giá không viết hai màu mực, không viết bút chì hoặc mực đỏ, còn nguyên vẹn, không tẩy xóa phần ghi giá trả bằng số và bằng chữ.

Trường hợp giá trả bằng chữ và bằng số khác nhau thì sẽ lấy giá trả bằng chữ để xét giá.

13.2. Phiếu trả giá không hợp lệ:

- Không phải là phiếu do Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam phát hành;
- Giá trả dưới giá khởi điểm;
- Không có một trong các thông tin giá trả bằng số, giá trả bằng chữ, chữ ký, họ tên trong tờ phiếu trả giá;

- Phiếu trả giá viết hai màu mực, viết bút chì hoặc mực đỏ, không còn nguyên vẹn, bị tẩy xóa phần ghi giá trả bằng số và bằng chữ.

Phiếu không hợp lệ thì không được công nhận kết quả trả giá.

Điều 14. Trình tự, thủ tục niêm phong, mở niêm phong thùng phiếu:

14.1. Niêm phong thùng phiếu:

Thùng phiếu được niêm phong ngay khi hết thời hạn nhận phiếu.

Thùng phiếu được đóng kín. Dán giấy niêm phong.

Việc niêm phong thùng phiếu do tổ chức hành nghề đấu giá thực hiện và được ghi nhận bằng văn bản.

Giấy niêm phong được đóng dấu của tổ chức hành nghề đấu giá;

Dán giấy niêm phong: Giấy niêm phong dán đè lên những phần có thể mở được để lấy phiếu trả giá hoặc có thể tác động làm thay đổi tính nguyên vẹn của phiếu trả giá.

Thùng phiếu do tổ chức hành nghề đấu giá quản lý, bảo quản cho đến ngày công bố giá.

14.2. Mở niêm phong thùng phiếu, công bố phiếu trả giá:

Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá, đấu giá viên:

a) Mời người có tài sản đấu giá và ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì đấu giá viên tiến hành bóc niêm phong của thùng phiếu;

b) Mời người có tài sản đấu giá và ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát sự nguyên vẹn của từng phong bì đựng phiếu trả giá;

c) Tiến hành bóc từng phong bì đựng phiếu trả giá, trừ phong bì đựng phiếu trả



giá của người không tham gia buổi công bố giá, công bố số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, công bố giá trả của từng phiếu trả giá, giá trả cao nhất với sự giám sát của người có tài sản đấu giá và ít nhất một người tham gia đấu giá.

Điều 15. Công bố người trúng đấu giá

Sau khi tiến hành mở thùng phiếu, kiểm tra các phiếu trả giá. Đấu giá viên công bố người có phiếu trả giá cao nhất là người trúng đấu giá trước sự chứng kiến của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá. Người trúng đấu giá được coi như chấp nhận giao kết hợp đồng thuê tài sản đấu giá kể từ thời điểm đấu giá viên công bố người trúng đấu giá. Kể từ thời điểm này, quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì ngay sau khi công bố các phiếu trả giá cao nhất đối với tài sản đó, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Đấu giá viên quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp. Nếu trong số những người có giá trả cao nhất có người tiếp tục trả giá thì đấu giá viên tổ chức cho người đó trả giá; đấu giá viên công bố người đó là người trúng đấu giá nếu người đó có giá trả cao hơn. Nếu tất cả người có giá trả cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

Điều 16. Rút lại giá đã trả

Tại buổi công bố giá, nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề. Đấu giá viên quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp. Nếu không có người trả giá tiếp, Đấu giá viên công bố đấu giá không thành.

Người rút lại giá đã trả sẽ bị trút quyền tham dự phiên đấu giá, không được trả giá. Người rút lại giá đã trả không được nhận lại khoản tiền đặt trước.

Điều 17. Từ chối kết quả đấu giá

Sau khi đấu giá viên điều hành phiên đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại phiên đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận thuê tài sản đấu giá.

Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận thuê tài sản đấu giá thì phiên đấu giá không thành.

Điều 18. Các trường hợp vi phạm bị truất quyền tham gia đấu giá:

Truất quyền tham dự phiên đấu giá của người tham gia đấu giá có các hành vi:

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá;
- b) Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để dìm giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản
- c) Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;
- d) Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;
- đ) Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;
- e) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;
- f) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó.
- g) Người rút lại giá đã trả hoặc rút lại giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 Luật Đấu giá tài sản 2016 sửa đổi, bổ sung 2024;
- h) Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

Điều 19. Các trường hợp vi phạm không được nhận lại tiền đặt trước

Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:

- a) Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự phiên đấu giá, buổi công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;
- b) Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản 2016 sửa đổi, bổ sung 2024;
- c) Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản 2016 sửa đổi, bổ sung 2024;
- d) Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản 2016 sửa đổi, bổ sung 2024;
- đ) Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Luật Đấu giá tài sản 2016 sửa đổi, bổ sung 2024;

Tiền đặt trước quy định tại Điều này được xử lý theo quy định của pháp luật, sau khi trừ chi phí đấu giá tài sản.



Lưu ý:

Người tham gia đấu giá có trách nhiệm nghiên cứu kỹ hồ sơ pháp lý của tài sản đấu giá, Quy chế cuộc đấu giá do Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam cung cấp trước khi đăng ký. Mọi thắc mắc, yêu cầu đề nghị liên hệ với Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam trước thời điểm diễn ra phiên công bố giá để được giải đáp.

Nhằm tránh mất thời gian, ảnh hưởng đến phiên công bố giá, người điều hành phiên công bố giá sẽ không giải quyết các vấn đề được quy định tại hồ sơ cung cấp cho khách hàng, không trả lời các câu hỏi trùng lặp. Thời gian dành cho giải đáp những câu hỏi liên quan đến phiên công bố giá không quá 15 phút.

PHẦN IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Tổ chức thực hiện:

20.1. Quy chế cuộc đấu giá này áp dụng cho phiên công bố giá tài sản cho thuê theo Hợp đồng dịch vụ đấu giá cho thuê tài sản nhà, đất số 179/2026/HĐDV-ĐGTS-HCM ngày 15 tháng 7 năm 2026 giữa Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam và Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận.

20.2. Ngoài các quy định nêu tại Quy chế này các bên tham gia tuân thủ theo các quy định trong Nội quy đấu giá, Luật Đấu giá tài sản và các quy định của pháp luật khác liên quan./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐÔNG NAM
Nguyễn Thanh Sơn